Quyển nhứt

Tiếp theo bộ
GIA-LONG TẨU-QUỐC

Giá : 0$2

6028

HOÀNG-TỬ-CẢNH

NHƯ-TÂY

8°
INDO-CHINOIS
1299
(1)

Tác-giả : TÂN-DÂN-TỬ (Cholon)

DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
N° 1606

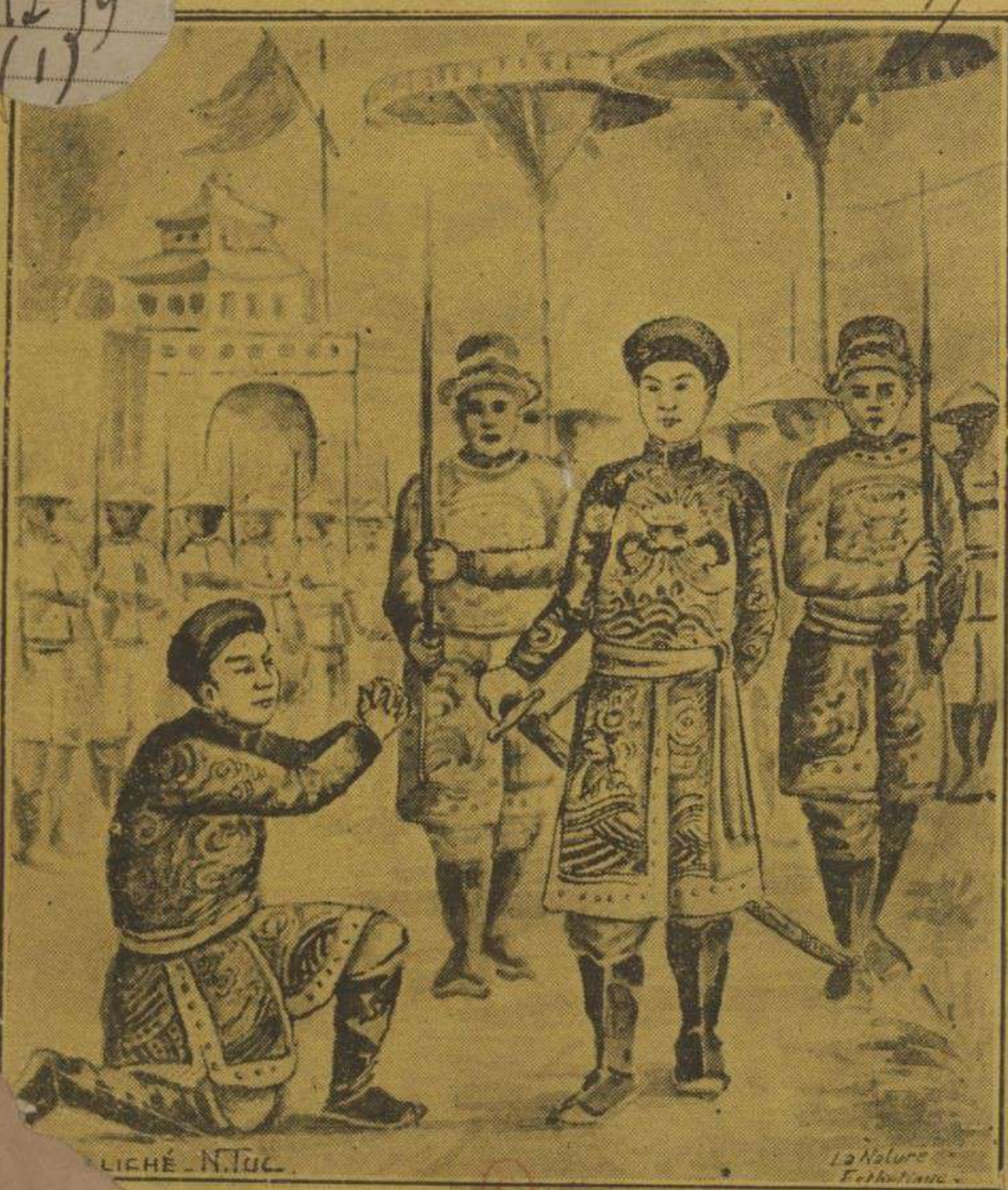

HÂU-VĂN-TIẾ[illegible] GIA-LONG NGUYỄN-VƯƠNG

1299

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

TIẾP THEO BỘ GIA-LONG TẨU-QUỐC

HOÀNG-TỬ' CẢNH NHƯ' TÂY

Tác-giả : **TÂN-DÂN-TỬ**

1606

HỒI THỨ I

Khuyên phu-tướng, Bích-vân-Kiều lấy lời luận biện ;
Lập phủ-kiều Châu-văn-Tiếp dụng kế độ binh.

Gương Nga khuất núi, bóng ác rựng hồng, hột sương mai còn mờ mịt trên không, chim vở ổ đả xăng văng bên nhánh, cái quang cảnh trong lúc ban mai rất tốt tươi rất mát mẽ, kia là non xanh vọi vọi, nọ là nước bích dờn dờn. Gộp vân san cây cỏ bóng êm đềm, tranh thủy mạc thợ trời tay khéo vẽ. Giọng hát tiều-phu nghe thỏ thẽ, cảnh bườm Ngư phủ thấy lơ-thơ, xuân thành ngọn gió phất phơ, liễu khoe màu lục, đào dơ nhụy hồng.

Cái không khí khoan hòa trầm tịnh như vầy, ai là khách du ngoạn thửa lương, trông ra củng cho là một vẽ thái bình cảnh tượng, nhưng mà xem lại trong chốn thôn hương thành thị, người người đều có vẻ lộn nhộn lao nhao. mấy nẻo đường đâu đó đều có lính nhựt quân hở, các dinh các trại quan viên thảy đều tuần phòng nghiêm nhặc. Còn mấy dảy nhà buôn tiệm bán thì lao xao-cửa đóng then gài, các nơi lũ bảy đoàn ba, đều nào nức người đồn kẽ dặp, nào là chồng dắc vợ bồn ba bước dậm, nào là cha cỏng con liệu điệu lên đường, lớp thức hối, lớp lấn chen, kéo nhau chạy đi rần rần rộ rộ.

Cái quang cảnh nào đây, cái thành thị nào đây, mà xem rất nhộn nhàn náo động như thế ? Ấy là cái quang cảnh thành Saigon trong lúc tháng Giêng năm qui mão,

8° Indoch.
1299 (1)

nhằm tây lịch 1783. Lúc bấy giờ trong đám rừng cây tịch mịt, nội cỏ im lìm, bỗng thấy một luồn gió buội xung xăng bay lên mù mịt, từ mé rừng kia ùng ùng qua mé rừng nọ, lại nghe lạc kêu rảng rảng, trống giục thùng thùng. tiếng lạc với tiếng trống rền dội vào tai, làm cho người người đều tâm thần rúng động. Kế thấy một đạo binh mả rần rần từ Trấn-biên kéo tới, trước đạo binh ấy có một cây đại-kỳ sắc đỏ, bọc theo ngọn gió sè ra, trên lá cờ nầy có đề bốn chữ lớn « Lương-sơn-tá-quốc », phút chút lại thấy một viên đại-tướng, minh mặc một chiến bào xanh, đầu đội một nhung quang đỏ, chơn mang một đôi vỏ hải đen, lưng đai một thanh bữu kím, mặt tròn, mày rậm, miệng rộng môi hồng, trạng mạo khôi ngô, xem rất đường đường oai vỏ, đương buông cương giục ngựa bôn ba lước dậm băng ngàn ; phía sau lại có muôn đội tỷ-hưu (1), lừng lẫy ngất trời sát khí.

Vị đại-tướng ấy là ai ? Tưởng độc-giả củng còn nhớ trong bộ « Gia-Long tẩu-quốc » trước, tôi dả có chỉ rỏ tánh danh. Ấy là một viên kiện tướng cũa đức Nguyễn-Ánh, trấn thủ Bình-thuận. Khánh hòa, làm chức Đô-đốc khâm-sai, chính danh là Châu-văn-Tiếp.

Khi đức Nguyễn-Ánh thất thủ Sài-gòn, chạy ra Phú-quốc, thì Châu-văn-Tiếp tuốt lên Trà-lang-sơn chiêu quân mộ sĩ, đem về hiệp với đạo binh Bình-thuận, Khánh-hòa, cả thảy ước hơn sáu ngàn, người người đều tập rèn tinh thục.

Lúc nầy hai anh em Nguyễn-Nhạc ở Sài-gòn đem binh trở về Qui-nhơn, để một vị đại thần là Hộ-bộ-Bá, và một

(1) Tỷ-hưu là quân linh binh mả,

viên đại tướng là Đồ-nhàn-Trập làm chức Nguyên-nhung, với các văn vỏ quan viên, ở lại trấn thủ Nam-kỳ và các miền chiến địa. Kế đạo binh Châu-văn-Tiếp trảng non lấp nội, xung xăng kéo tới trùng trùng, lớp binh bộ, lớp chiến thuyền, hai mặt xông vào một lược.

Tướng Tây-sơn là Đồ-nhàn-Trập lúc bây giờ ở tại Hoa-viên thưởng bông uống rượu với một nàng hầu là Bích-vân-Kiều, nàng nầy quê ở Quãng-nam, con nhà thi lễ, dung nghi yểu điệu, tài sắc gồm hai, nước da trắng trong như ngà, hai chơn mày cong như vòng nguyệt, mặt vuông, má ửng, môi đỏ, mủi cao, trên đầu chích một mái tóc đen láng như huyền, cổ tay tròn mà trắng như ngọc, tướng đi đầm thắm, cách nói hửu duyên, thật là một gái sắc nước hương trời, thiên kiều bách mị, đương ngồi trò chuyện với Đồ-nhàn-Trập, bỗng có quân báo rằng: Châu-văn-Tiếp tấn binh qua khỏi Trấn-biên, bây giờ đương rần rộ kéo đi, đả gần miền Thủ-đức.

Đồ-nhàn-Trập nghe báo mặt liền biến sắc, trán rịnh mồ hôi, rồi day lại nói với nàng Bích-vân-Kiều rằng: Nàng ôi, từ khi đôi ta gặp gở đến nay, cái mối ân tình nàng đối với ta, xem đã càng ngày càng thêm khắn khích, thật là tâm đầu ý hiệp, phận đẹp duyên ưa, nay chẳng may gặp lúc giặc tới bên thành, cang qua dấy động, ta làm một viên đại tướng, thế thì phải lấy gươm làm nghĩa, lấy máu làm tinh đặng ra sức chống lũy ngăn thành, mà trừ quân thù dẹp kẻ nghịch. Vậy thì ái-khanh nàng hảy tạm nơi diệp trướng, đặng cho ta ra chốn sa trường, miễng là ta được thắng trận thành công, rồi đây hai ta sẽ cùng nhau trùng phùng nội diện.

Bích-vân-Kiều nghe nói mấy lời, thì giọt lụy thương

tâm đả ròng ròng đọng trên hai má, rồi nàng lấy khăn lao nước mắt mà nói nhỏ nhỏ rằng Phu-quân ôi! hai ta đương lúc tình nồng nghĩa mặng, mà ai khiến cho gặp cuộc ly sầu, nay phu-quân đả quyết ý xuất trận hành binh, đề thương thượng mã. Vậy em xin với phu-quân một điều là xin cho em sớm tối theo cùng, đặng hầu hạ phu-quân trong lúc chung trà chén rượu, phu-quân xét đó mà coi, từ khi em được cùng phu-quân tri ngộ đến nay, thì tình ân ái đả cho rằng đầm thắm, còn nghĩa tóc tơ sao nở đề chia lia, em nghỉ cho lúc an nhàn thì em đã chung hưởng cuộc an nhàn, còn cơn hoạn nạn lẽ nào em lại không cam đồng hoạn nạn đó sao? Nàng nói rồi đưa cặp mắt sáng ngời như sao, nhưng xem lại thì hai tròng thu ba đả láng lại hàng lụy, rồi ngó chàm chàm vào mặt Đồ-nhàn-Trập một cách rất ân tình, một màu rất thâm đạm.

Đồ-nhàn-Trập nghe rồi liếc mắt ngó lại nàng Bích-vân-Kiều đương ngồi nơi ghế, mà sắc mặt dầu dầu, lại thấy giọt sầu trên má thục nữ ngổng ngang, làm cho ngọn lửa trong lòng anh hùng muốn tắc, liền lấy lời phủ ủy mà nói với nàng rằng :

Ái-khanh, nàng cũng biết chỗ chiến trường là một chỗ đầu gươm mũi đạn, ngọn giáo đường tên ; ngàn tướng muôn binh, hai phía tranh đấu cùng nhau, chưa chắc đàng nào thắng bại, mà nàng là phận gái thân bồ vóc liễu, yếu ớt như tào lá trên cây, thuỡ nay chưa tuần đột pháo xông tên, nếu nàng theo ta ra chốn cương trường, thì làm cho ta càng thêm buộc ràng bận biệu, thế thì chẳng những là không thong thõa cho ta trong việc chiến tranh, mà cũng không phương tiện cho nàng trong bề cư xử, vậy thì nàng hảy ở lại trong thành nầy mà đợi ta ít

ngày, ta cùng vái trời cho ta mau đặng thành công thắng trận, dẹp yên kẻ nghịch quân thù, chừng ấy ta sẽ hát một bài khải hoàn, bày một tiệc quỳnh tương nơi giữa thành nầy đặng cùng nàng vui tình sum hiệp.

Bích-vân-Kiều nghe nói liền nhích cặp môi đỏ như màu yên chi, liếc hai mắt trong như gương thu-thủy, rồi bước lại nắm tay Đỗ-nhàn-Trập một cách khẩn khích và mỉm cười mà rằng :

— Phu-quân nè ! em xin hỏi phu-quân một đều, chẳng biết phu-quân có bằng lòng trả lời cùng em chăng ?

— Nàng muốn hỏi đều chi thì hỏi ngay đi, cớ sao mà dùng dằn ái ngại, nàng hảy nói mau cho ta nghe.

Nàng Bích-vân-Kiều liếc cặp mắt phóng xạ hai ánh hào quang ngó châm châm vào mặt Đỗ-nhàn-Trập, rồi huỡn đài nói rằng :

— Thưa phu-quân, em muốn hỏi phu-quân một chuyện đời xưa bên Tàu, chẳng biết phu-quân có nhớ thuở Sở-hạng-Vô cử binh phạt Hán, có đem nàng Ngu-Cơ để sớm tối chung cùng, và vua Thanh-thái-Tôn ngự giá thân chinh nhà Minh, cũng có đem nàng Kiết-đạt-Thị, để theo hầu hạ, mà nao có chi gọi rằng bận biệu, nào có gì gọi rằng buộc ràng, nay em xin theo tướng-quân đặng dâng trà hầu rượu, sửa giáp nưng khăn, mà tướng-quân lại chẳng bằng lòng, thì em ở nhà một mình nơi chốn cô phòng, sao cho yên dạ.

Đỗ-nhàn-Trập nghe Bích-vân-Kiều thỏ thẻ lời ngon lẻ ngọt, nỉ non câu chuyện giọng tình, dầu cho một đấng khẩn khái trượng phu thế nào, cũng phải lần lần hồn tiêu khí giảm, rồi tự nghĩ rằng : nếu ta chẳng lấy lời cang đáng mà áp chế lòng nàng, để cho con ma ái tình

lừng lẫy dấy lên, đánh giặc với thần công lý của mình trong tâm, làm cho mình phải ngã chí xiêu lòng, thì khó bề cất bước ra đi cho tiện, liền day lại nghiêm sắc mặt ngó nàng Bích-vân-Kiều mà nói cách mạnh mẽ rằng :

— Bích-vân-Kiều, ta khuyên nàng chớ nên học thói thường tình phụ nữ, mà cứ theo ràng buộc nước bước anh hùng ; nàng phải biết rằng khi xưa Thành-thái-Tôn ngự giá thân chinh, và Sở-hạng-Vô cữ binh phạt Hán, là vì quê hương cách trở, đường sá xa xui, nên phải đem hai người ấy theo, đặng giải khuây trong lúc canh trường đêm tịnh. Còn ta cùng nàng đây, chẳng phải xa xui non nước, chẳng phải cách trở quê hương, chỗ chiến địa kia với thành nầy cách nhau chẳng đầy trăm dặm, thì cần gì nàng phải bận biệu theo cùng làm chi cho dày bừa gió bụi, vả lại giặc nầy là giặc dử, Châu-văn-Tiếp là một người trí túc mưu đa, lại thêm binh cường tướng dỏng, từ Trấn-biên đem quân tràng xuống, cuộng cuộng như nước bể bờ, đến trấn nào thì trấn ấy lủy sặp đồn tan, nay mai sẻ xuồng tới Saigon, nếu không lo thế ngăn ngừa, ác là ta cùng nàng chưa biết lẻ nào còn mất, vậy thì để cho ta ra sức tranh đương, quyết đem binh đánh nhầu một trận, nàng chẳng nên lấy lời bịnh rịnh, mà làm cho ta rủng chí nguôi lòng. Vậy thì nàng hãy trở lại trướng trung, đặng cho ta để thương thượng mã.

— Thưa phu-quân, xin phu-quân chớ vội, để cho em hỏi lại một lời.

— Nàng muốn hỏi gì, thì hỏi phức đi.

Bích-vân-Kiều ngó Đỗ-nhàn-Trạp một cách rất buồn mà thưa rằng : thưa phu-quân chẳng biết đạo binh của Châu-văn-Tiếp kia là người ở nước nào đến đây ? mà

phu-quân lật đật để thường thượng mã dữ vậy; xin phu-quân nói cho em biết chút.

— Ỉa hay cho nàng dử a, lẻ nào nàng lại chẳng biết quân nghịch ấy sao? mà hỏi gì lạ vậy?

— Thưa phu-quân, thiệt em không biết quân nghịch ấy là nước Chơn-lạp hay là nước Xiêm-la, xin phu-quân nói cho em đặng rỏ.

Đỗ-nhàn-Trạp nghe hỏi rất trếu, liền dững hai mày lên, bước hai chơn tới, ngó Vân-Kiều châm chỉ và cười một tiếng lạt lẻo mà rằng:

— Ai nói là Chơn-lạp, ai nói là Xiêm-la. Quân nghịch ấy chính là người Việt-nam của ta, chớ phải nước nào lạ đâu, mà nàng không rỏ biết.

Bích-vân-Kiều lui lại một bước ngó châm chỉ Đỗ-nhàn-Trập và mỉn cười mà rằng:

— Ờ, té ra quân nghịch là người Việt-nam đó sao? Vậy thì người ấy với chúng ta cũng như con một nhà, gả một mẹ, người ấy cũng đồng một nòi một giống, người ấy cũng đồng một nước một non, vì sao lại giết hại lẫn nhau, mà chẳng chút.....

— Chẳng chút gì, sao nàng không nói luôn mà ngặp ngừng nính lại?

— Thưa phu-quân, em muốn hỏi phu-quân, người ấy cũng đồng một nước một non, vì sao lại giết hại lẫn nhau, mà chẳng chút thương yêu nòi giống?

Đỗ-nhàn-Trập nghe Vân-Kiều hỏi mấy câu rất lác léo, day lại ngó nàng trân trân và đứng sững nghẹn ngào, không biết lời gì đáp lại, rồi nghĩ nghị một chút mà nói rằng: nàng phải biết quân giặc kia tuy là người một nòi một giống mặc dầu, nhưng ai ai cũng nuôi một tấm

lòng tranh danh đoạt lợi, nuôi một chí khí đồ bá xưng hùng, nên phải sanh một cái họa giết hại lẫn nhau, mà dành giựt miếng mồi vinh hoa phú quí, nay Châu-văn-Tiếp đả vì chúa của hắn mà dấy động cang qua, thì ta cũng phải vì chúa ta mà ngăn ngừa quân giặc.

Vân-Kiều nghe nói liền dàu dàu nét mặt và thở dài một cái mà rằng :

— Than ôi ! Vì một người mà làm cho muôn ngàn binh sĩ phải máu chãy thành sông, xương chồng tợ núi ; vì một người mà làm cho sanh linh đồ thán, thành lủy tan tành ; vì một người mà làm cho dân một giống một nòi xem nhau như kẻ thù đứa nghịch ; vì một người mà làm cho con phãi lìa cha, chồng phải lìa vợ, rồi xô mình vào thành uổng-tử, dập mình vào mả oan hồn, biết bao là kẻ khóc thảm than sầu, thì phu-quân lòng nào cho nở ?

Đỗ-nhàn-Trập nheo mày trợn mắt ngó Vân-Kiều mà nói cách xẳn xớm rằng :

— Ủa lạ thay cho nàng ! Nếu không nỡ thì để cho quân giặc đến đây, rồi ta cùng nàng khoanh tay mà chịu chết hay sao ? É thôi đi, ở trong cái đời cạnh tranh nầy mà nói những sự nhơn từ đạo đức như nàng vậy, thì lấy gì mà được công cao lộc trọng, lấy gì mà được phú quí vinh hoa, làm sao mà được tứ ấm thế phong, làm sao mà được cao xa tứ mã, thuở nay ta sát hại sanh mạng con người chẳng biết bao nhiêu, nên ngày nay ta mới được làm chức Nguyên-nhung nầy, nếu nói như nàng thì sao mà vinh diệu cho đặng. Nói rồi liền mang gươm xóc áo chầm hầm bước đi.

Nàng Bích-vân-Kiều lật đật bước theo, thò tay nắm ngang chéo áo kéo lại mà nói tiếng nhõ nhẹ rằng :

— Phu-quân ôi ! xin phu-quân dừng chơn đứng lại, đặng cho em bày tỏ một đôi lời đả nào !

— Ủa hay cho Vân-Kiều, ta đả bảo nàng vào nơi điệp trướng, đặng cho ta ra chốn sa trường, cớ sao nàng chẳng vâng lời, mà cứ theo kiếm đều trở ngăn vậy hữ ?

— Thưa phu - quân, nếu phu - quân để thương thương mã, ra mà cự chiến với nước nào khác kia, thì em chẳng hề dám lấy cái thói phụ nữ thường tình, mà cảng trở anh hùng trên đường nghĩa vụ, nhưng giặc nầy là giặc trong một nước. Xét ra cũng người một giống một nòi, mà đánh giết lẫn nhau, thì em không nỡ lòng nào để cho phu-quân đành quên sự ấy. Vậy xin phu-quân vì nghĩa đồng ban, vì tình chũng tộc, mà hồi binh bải chiến, cho khỏi tổn tướng hao quân, trước là tránh cái họa nòi giống giết nhau, sau là vợ chồng ta cũng khỏi buồn nỗi chia loan rẻ túy, chẳng biết tướng-quân có khứng cũng chăng ?

Đồ-nhàn-Trập nghe nói nghịch ý trái tai, thì lửa giận phừng lên, ngó nàng một cách rất nghiêm nghị và nói :

— É thôi đi, ta chẳng biết ai là đồng ban, ai là chũng tộc, nàng chẳng phải phật bồ-tát quan-âm, mà nói chuyện nhơn từ đạo đức, ta bấy giờ chỉ biết một đều cho chúng ta được công cao lộc trọng, phú qui vinh hoa mà thôi, lâm cái chức phận quan võ nầy, nhờ khi nước đục mà thả câu, nhờ lúc loạn ly mà lập nghiệp, kia đống xương của quân nghịch, giọt máu của đồng nhơn chảy ra chừng nào, thì công nghiệp của ta mới càng cao chừng nấy, hơi đâu mà kể người một nòi một giống, hơi nào mà vì kẻ một nước một non, nàng là phận quần vận yếm mang, đừng bọc bạch mà nói chuyện tha cầu biệt sự, nói rồi

liền lấy gươm bên hưng cắt phức vạt áo đức ngang, rồi bước thẳng ra khỏi hoa viên, thì đã thấy một tên quân dắc tới một con ngựa hồng, yên cương rực rở, kiều khấu sẳng sảng, đương đứng trước dinh, chực hầu soái lịnh.

Đỗ-nhàn-Trập bèn nhãy phức lên ngựa, rồi buôn cương sãi tới như bay, nàng Bích-vân-Kiều thấy Đỗ-nhàn-Trập quyết ý ra đi, lật đật bước ra trước thềm, hai mắt châm châm đưa theo, mà ruột sầu héo don từng đoạn.

Lúc bấy giờ Đỗ-nhàn-Trập thẳng tới soái đường, liên hội các tướng văn vỏ quan viên, đặng tính kế bàn mưu đem binh cự chiến.

Khi ấy có một vị văn quan đứng trước soái - đường, gầm gầm sắc mặt, chẳng nói chẳng năn, còn các vỏ tướng, người bão đem binh ra đánh, người xin đóng cửa thành mà giữ ngăn, nghị luận hồi lâu mà chưa ai quyết đoán.

Đỗ-nhàn-Trập ngồi giữa soái-đường, đương trầm tư nghỉ nghị, bỗng nghe tiếng nói chấm rải cất lên mà rằng:

— Các quan nảy giờ nghị luận, người xin bế thánh lại giử, kẽ xin xuất trận tùng chinh, song chẳng biết Nguyên-nhung liệu lượng thế nào, xin nói cho nghe thử?

Đỗ-nhàn-Trập ngó lại thấy một vị văn quan là Hộ-Bộ-Bá hỏi vậy thì trả lời rằng:

— Theo ý tôi thì nhứt định khai thành cự chiến.

Hộ-Bộ-Bá lắt đầu mà rằng:

— Tướng-quân chẳng nên để ý khinh khi, mà đem binh cự chiến. Vì hiện nay trong thành binh ta thì ít, mà ngoài cỏi binh giặc thì đông, nếu tướng-quân xuất trận giao phong, tôi e khó bề thắng nổi. Vả lại Châu-văn-Tiếp là một viên kiện-tướng của Nguyễn-Anh, đã sẵn tài năng.

xuất chúng, lại thêm võ nghệ tuyệt luân, dầu cho chúa-thượng và Nguyên-soái còn ở tại đây, thế cũng phải kiên oai nể mặt, huống chi chúa-thượng đả trở về Qui-nhơn, binh mã cũa chúng ta bấy giờ chẳng đầy năm ngàn, nếu tướng-quân xuất trận giao phong, thì tốn tướng hao quân, song không thế nào cự nổi, chi bằng chúng ta bỏ thành Saigon, đem binh trở về Qui-nhơn, xin chúa-thượng đại cử hùng binh trở vào cự chiến, thì họa may mới đặng toàn thắng.

Đỗ-nhân-Trập nghe Hộ-bộ-Bá nói thì cãi lại rằng: quan Hộ-bộ nói vậy ra lẻ sĩ nhục cái oai danh cũa chúng ta, mà tỏ là khiếp sợ cái chí khí cũa quân giặc, xưa nay hễ nước tới thì đất ngăn, binh đến thì tướng cự, lẻ nào bỏ thành trốn đi, làm cho kẽ nghịch khi ta là bọn tham sanh húy tử, thì chúng ta còn mặt mủi nào mà thấy chúa thượng nửa đặng. Vậy tôi xin đam binh đánh với Châu-văn-Tiếp một trận thử coi, như đắc thắng thì chúng ta thừa thế tấn binh, vi bằng thất bại, chúng ấy sẽ lui binh trở về Qui-nhơn, cũng chẳng chi rằng muộn. Nói rồi liền truyền cho tướng sĩ kiểm điểm ba quân, kéo lên mé sông bày binh liệc trận đặng cự chiến.

Khi Châu-văn-Tiếp kéo binh xuống tới Thủ-đức, gần tới một giải trường giang, bèn truyền quân hạ trại, rồi hội nghị cùng các tướng, định thế độ binh qua sông, kế có một tướng đi tiền đạo tiên phong là Phạm-văn-Sĩ bước vào ra mắt, và nói với Châu-văn-Tiếp rằng:

— Bẩm Đô-Đốc, quân thám tử mới báo tin với tôi rằng: tại mé sông bên kia, có quân Tây-Sơn đương bài binh liệc trận đặng ngăn đón binh ta, và sắm sửa rơm bồi thuyền pháo rất nhiều, núp ẩn theo mấy ngọn rạch

sông, đặng chờ chúng ta độ binh quá giang, thì dụng hỏa công mà sát hại, nên tôi vội vã vào đây xin Đô-Đốc liệu định thế nào, cho khỏi lầm mưu kẻ nghịch.

Châu-văn-Tiếp nghe Phạm-văn-Sĩ nói liền chúm chím miệng cười và đáp rằng:

— Cái mưu chước bẫy rạp của chúng nó chỉ để gạt gẫm những lủ thô bầy chồn mà thôi, song không gạt đặng binh hùm tướng cọp của chúng ta đâu, mà ngươi phòng lo sợ.

Quan Thiếu-phó là Tôn-thất-Mân nghe Châu-văn-Tiếp nói thì hỏi rằng:

— Quân Tây-sơn nay đã đem binh ngăn đón chúng ta, vậy thì tướng-quân phải liệu tính kế nào mà độ binh qua sông cho tiện.

Châu-văn-Tiếp mỉm cười mà rằng: tôi đã sắp đặt một kế độ binh qua sông dễ như trở tay, vậy xin quan Thiếu Phó và các tướng hảy nghĩ một kế nào cho phương tiện thử coi có đặng hiệp ý tôi chăng, rồi chúng ta sẽ thi hành lập tức, nói rồi liền lại bàn lấy viết mực vẽ một họa đồ, sắp đặt chỗ nào độ binh, chỗ nào đồn trại, đâu đó chỉ vẽ rỏ ràng, và xếp lại đem để trên bàn. Còn Tôn-thất-Mân ngẫm nghỉ một hồi, rồi cũng lấy giấy viết ít hàng cầm lại đưa cho Châu-văn-Tiếp.

Châu-văn-Tiếp vội vàng lấy giấy lật ra thấy nói như vầy: « Nếu quân Tây-sơn lấy thế sông nầy mà chặn ngỏ đón đường chúng ta, thời ta nên dùng kế Hàng-Tín thuở xưa là cái kế « Minh tu sạng đạo, ám độ Trần-thương » (1) rồi đánh nó một trận, thì tự nhiên thành Sáigòn sẽ về tay chúng ta lập tức.

---

(1) Minh tu Sạng đạo, ám độ Trần thương, nghĩa là giã làm đường sạng đạo, mà lén độ binh đi ngã Trần-thương.

Châu-văn-Tiếp xem rồi liền vỗ tay cười rộ mà nói rằng : hai ta ý kiến đả đồng, thời lo gì độ binh qua sông chẳng đặng, nói rồi liền lấy tờ giấy của mình mới viết đưa cho Tôn-thất-Mân và các tướng xem, thấy một cái họa đồ chỉ vẻ rỏ ràng, trên đầu có viết một hàng chữ như vầy : « Minh tu sạng đạo ám độ Trần-thương » còn phía dưới có vẽ ba chỗ đều giả làm phù kiều (1) dọc theo mé sông, và một chỗ nhứt định thiệt hành độ binh, đặng sốn vào Gia-định.

Tôn-thất-Mân và các tướng xem họa đồ đều khen ngợi Châu-văn-Tiếp rằng : thật Đô-đốc thiết kế như vậy rất hay, chúng tôi thảy đều khâm phục.

Châu-văn-Tiếp liền truyền cho bốn tướng thủ hạ là Phạm-văn-Sỉ, Lê-văn-Quân, Nguyễn-văn-Thuận và Nguyễn-văn-Thảo, mỗi người đem 500 quân phân làm bốn đạo, đóng dựa mé sông, mỗi đạo cách nhau chừng năm sáu dặm và truyền quân lấy tre kết bè mỗi chỗ giả làm phù kiều đặng độ binh qua sông, còn Châu-văn-Tiếp với Tôn-thất-Mân đem một đạo binh hơn bốn ngàn, đóng trại phía sau, cách xa mé sông ước chừng mười dặm.

Đỗ-nhàn-Trập lúc bây giờ đem ba ngàn binh mả đóng dựa mé sông bên phía Saigon, nào là súng đạn, nào là cung tên, nào thuyền bè, nào hỏa khí, sắp đặt sẳng sàng phòng thủ nghiêm nhặc, quyết chờ Châu-văn-Tiếp độ binh qua sông, sẻ ra oai đánh giết một trận.

Bữa nọ Đỗ-nhàn-Trập đương luận bàn chiến lược với các tướng, bỗng có quân thám tử vào báo rằng :

— Bẩm Nguyên-nhung, hôm nay chúng tôi đi thám

---

(1) Phù kiều là cầu nổi thả trên mặt nước.

thính dọc theo mé sông, thấy binh của Châu-văn-Tiếp phân lam bốn đạo đóng dựa mé sông bên kia, mỗi chỗ đều sắp sửa thuyền bè và phù-kiều đặng độ binh qua sông, nên chúng tôi báo tin cho Nguyên-nhung rỏ biết.

Đỗ-nhàn-Trập nghe báo rất sững sờ kinh ngạt, liền ngó tên quân châm chĩ mà hỏi rằng :

— Thật Châu-văn-Tiếp đả lập phù-kiều qua sông tới bốn chỗ hay sao ?

— Bẩm Nguyên-Nhung ! chúng tôi dọ thám kỷ cang, thấy lập phù kiều dọc theo mé sông cả thảy là bốn chỗ?

— Trong bốn chỗ ấy, mỗi chỗ binh mả nhiều ít, độ ước bao nhiêu mi có biết không ?

— Bẩm Nguyên-Nhung, mỗi chỗ dinh trại đóng theo mé sông rất nhiều, chẳng biết bao nhiêu mà kể ?

— Còn thuyền bè của chúng nó độ ước bao nhiêu mi thấy rỏ chăng ?

— Bẩm Nguyên-Nhung, chúng tôi thấy chỗ nào cũng kết bè đóng váng, song chẳng thấy ghe thuyền, nhưng có một đều lạ quá, là ban ngày thì chẳng thấy quân-sĩ quan viên, mà ban đêm lại thấy đèn đuốc quân nhơn rần rần rộ rộ.

Đỗ-nhàn-Trập nghe rồi rất nên bối rối, bèn day lại nói với các tướng thủ hạ rằng : Châu-văn-Tiếp nay đả phân binh bốn đạo đặng lập thế qua sông, vậy chúng ta phải tính cách nào, mà đón ngăn chúng nó ?

Tên Phó tướng Tây-sơn là Thoại-Hùng nghe hỏi thì thưa rằng :

— Bẩm Nguyên-Nhung chúng nó đả phân binh bốn chỗ mà lập thế qua sông, thì chúng ta cũng phải chia quân ra bốn nơi mà đề phòng kháng cự.

Đỗ-nhàn-Trập nghe Thoại-Hùng nói liền gật đầu mà rằng : thế thì ta phải phân binh ngăn ngừa chúng nó mới đặng. bèn hạ lịnh sai 4 tướng thủ hạ mỗi người đem 500 binh, đóng trại dọc theo mé sông, đặng ngăn ngừa các đạo binh của Châu-văn-Tiếp.

Nguyên ngọn sông nầy là một ngọn sông rất lớn, từ Sàigòn chạy tới Thủdầumột, rồi trỗ lên các miền thượng du, hai bên mé sông bờ bụi mịt mù, cỏ cây rậm rạp, như một cái hào lớn để ngăn giữ cho thành thị Saigon. Nếu Châu-văn-Tiếp độ binh qua sông chẳng đặng, thì chẳng thế gì mà thâu phục Saigon. Bởi cớ, nên Châu-văn-Tiếp phải dụng kế phân binh của Đỗ-nhàn-Trập ra cho yếu thế mỗng quân, chẳng để chúng nó hiệp binh một nơi, mà ngăn ngừa chống cự.

HỒI THỨ HAI

Hành mật thám, Dương-Hùng dò la tặc trại,
Cữ hùng binh, Văn-Tiếp thâu phục Sàigòn.

Lúc bây giờ, từ Sàigòn lên Lái-thiêu, hai bên mé sông quan binh ngày đêm tuần phòng nghiêm nhặc, phía mé sông bên tả, Đỗ-nhàn-Trập phân binh ra giữ ngăn bốn chỗ, mỗi chỗ đều lập đồn đóng trại thủ thế quan phòng, nào cung nỗ giáo lao, nào thuyền bè súng đạn, đâu đó sắp đặt sẳng sàng, còn Đỗ-nhàn-Trập bổn thân dẫn một ngàn quân đóng trại ở giữa trung ương, đặng coi chừng hai bên, mà tiếp ứng cho dễ.

Bửa nọ trong lúc canh khuya vắn vẻ, trời tối mờ mờ, ngoài các dinh trại quan binh, chỉ thấy thinh thoang một giải trường giang, mặt nước láng quyên, lặng lẻ như tờ giấy trải, Châu-văn-Tiếp với các

tướng thủ hạ, cỡi ngựa lên một chỗ gò cao, đứng ngó qua phía mé sông bên kia, thấy ngọn bàn thấp thấp, lửa đốm lòa lòa, ẩn ẩn trong mấy lùm cây, có dạng thuyền bè binh trại, Châu-văn-Tiếp bèn lấy tay chỉ ngay qua mé sông ấy mà hỏi các tướng thủ hạ rằng :

— Các ngươi có biết dinh trại của Đồ-nhàn-Trập đóng tại chỗ nào không ?

Một tướng kia đáp lại rằng : Bẩm Đô-đốc, chúng tôi có cho quân đi thám dọ trong bốn chỗ binh trại của Tây-sơn, nhưng chưa rỏ chỗ nào là đạo binh của Đồ-nhàn-Trập đóng trại.

— Còn mấy chỗ kia các ngươi có hiểu mỗi chỗ binh Tây-sơn ước độ bao nhiêu chăng ?

— Bẩm Đô-đốc, mỗi chỗ ước chừng năm sáu trăm quân mà thôi, Châu-văn-Tiếp liền kêu các tướng thủ hạ hỏi rằng :

— Vậy thì các ngươi ai dám lảnh mạng qua thám dinh trại của Đồ-nhàn-Trập coi đóng tại đâu ?

Hỏi vừa dứt lời, thấy hai tướng là Dương-Hùng với Châu-Hổ bước ra lảnh mạng xin đi.

Châu-văn-Tiếp thấy hai tướng xin đi, thì gật đầu và dặn rằng :

— Việc nầy là một việc mạo hiểm xung nguy, hai ngươi có đi, thì phải liệu lượng cơ mưu mà thi hành, và phải gia tâm cẩn thận mới được.

Hai tướng cúi đầu lảnh mạng lui ra, lật đật trở về trại mình, rồi sắp đặt hai chiếc khoái thuyền, mỗi chiếc đem theo hai tên quân-chèo và cung tên binh khí đều đủ. Lúc bấy giờ canh đả khuya, trời lại tối, giọt sương sa phảy phảy, khói nước tõa mù

mù, trống quân canh nghe đả điểm tư, các dinh trại người đều lặng lẻ.

Dương-Hùng với Châu-Hỗ hai người dắt nhau xuống thuyền, bão quân thĩnh thoảng chèo qua mé sông bên kia, rồi lần lần đâm ghe vào bờ, thấy một chỗ đất trống, Dương-Hùng nói nhỏ với Châu-Hỗ rằng : Chỗ nầy cách binh trại cũa giặc đã xa, vậy hai ta ghé bước lên đây, đặng tìm đường mà dọ thám.

Châu-Hỗ nói : Anh phải coi chừng quân giặc nó phục binh dọc theo mé sông, nếu nó thấy ta, ắc là hư việc.

Dương-Hùng đứng nhắm bốn phía một hồi, rồi lấy tay chỉ ngay lùm cây rậm kia và nói : tôi xem trong lùm cây kia, dường như có nhà cửa cũa ai, hay là dinh trại chi đó, vậy chúng ta lén tới thử coi, nói rồi day lại dặn mấy tên quân chèo, ở đó giữ thuyền. Hai người liền ẩn theo bóng cây lần lần đi tới, khi lại gần thấy một tòa Miều-vỏ ở giữa gò cao, chung quanh có ít cây đại thọ sùm sề, còn bốn phía thì đồng không mông quạnh, một lát xảy nghe trống canh vẳn vẳn, lại nghe chó sủa ngâu ngâu, hai người đương đứng ngóng xem, bỗng thấy xa xa một bọn ba bốn người trong bụi ló ra lần lần đi tới.

Dương-Hùng day lại nói với Châu-Hỗ rằng : Chú mầy biết quân nào đó không ?

— Quân đó chắc là quân giặc đi tuần du, chớ có ai đi đâu trong lúc đêm hôm khuya khoắc.

Dương-Hùng nói : Vậy thì chúng ta đứng núp trong miễu, rình coi chúng nó đi đâu, nếu như chúng nó lại đây, thì hai ta phải ra tay giết nó mới

đặng, nói rồi hai người rút gươm cầm tay và núp vào trong miễu, một chúc đả thấy mấy tên ấy lần lần đi tới, coi lại rõ ràng thì người vát cuốc, kẻ vát cày, người gánh đồ, kẽ xách gói.

Châu-Hồ bước lại nói nhỏ với Dương-Hùng rằng: Anh nè ! mấy thằng nầy chắc là bọn nông-phu, hay là người trong thôn lý chi đó, chớ chẳng phải quân giặc kia đâu, anh hảy xem lại cho rỏ, nói vừa dứt lời, kẽ thấy mấy người ấy đi tách qua phía tây, phăn phăn chung vào một đám rừng kia rồi mất. Hai anh em đứng trước miễu ngó lên phía bắc, thấy dinh trại của giặc xa xa cách chừng ba bốn dậm, bỗng thấy một bọn chín mười người đều mặc đồ đen, mỗi người có cầm binh khí, phăn phăn từ mé sông đi tới.

Dương-Hùng bước lại nói với Châu-Hỗ rằng :

— Chú mầy thấy chưa, chuyến nầy thiệt là quân giặc đi tuần du, chớ chẳng phải như bọn nông-phu khi nãy.

Châu-Hồ nhướng hai mắt lên tròn vo như cặp mắt mèo, ngó ra một hồi, thấy bọn ấy phăn phăn đi ngay tới miễu, liền day lại nói với Dương-Hùng rằng : Quả thiệt chúng nó chẳng sai, vậy thì hai ta kiếm chỗ ẩn mình, đặng coi chúng nó làm gì cho biết.

Dương-Hùng nói : vậy thì hai ta phải nhảy lên miễu nầy mà ẩn mình, kẽo chúng nó ngó thấy, nói rồi hai người rùng mình một cái, nhẫy vọt lên nóc, và nằm sác trên mái ngói dòm xuống để coi, kế thấy bọn ấy kéo vô rần rần, hai người đi trước đều mặc vỏ phục, đầu đội mủ đen, bộ tướng khôi ngô,

bên lưng mỗi người có mang một cây đoản kiếm, còn mấy người đi sau, mỗi người mặc áo song khai, trước ngực sau lưng có hai chữ dõng, đều cầm mác thong chĩa nhọn ; coi bộ chầm hầm gọn gàn, kế nghe hai tên đi đầu nói với mấy thằng kia rằng :

— Canh khuya trời lạnh, chúng ta lấy rượu ra uống mỗi người một cốc cho tráng kiện tâm thần, kế thấy một tên trong bọn ấy đem rượu rót ra, rồi cùng nhau đồng uống.

Dương-Hùng với Châu-Hổ núp trên nóc miễu dòm xuống, nghe hai người đi đầu khi nãy, kêu mấy tên kia mà bảo rằng :

— Thôi các ngươi hãy đi tuần thám các chỗ phục binh, coi chúng nó còn thức hay ngủ, để hai ta ở đây coi chừng phía nầy, rồi bước đầu canh năm, chúng ta sẽ trở về trại chánh.

Dương-Hùng nghe nói thì biết hai tên ấy là tướng của đội-quân-tuần, bèn kê miệng vào tai Châu-Hổ mà nói nhỏ nhỏ rằng : để quân kia đi rồi, hai ta sẽ nhảy xuống bắt hai thằng nầy, hỏi nó thì rỏ việc binh tình quân giặc.

Khi mấy tên quân kia đi ra một đổi đã xa, hai tên nầy liền vô miễu lấy rượu ngồi uống trò chuyện cùng nhau, kế nghe tên kia hỏi tên nọ rằng :

— Chú có nghe nói Đỗ-nguyên-Nhung sai một đội binh về Saigon thĩnh bốn vị Đại-bác-tướng-quân lên đây không ?

— Tôi không nghe, mà thỉnh bốn vị đại-bác-tướng-quân lên đây làm gì, anh nói cho tôi nghe thử.

— Sướng chưa, chú không biết thỉnh bốn vị đại-bác-tướng-quân làm gì hay sao ?

— Không, tôi không hiểu.

— Khổ chưa, thĩnh bốn ổng đến đây, đặng cự chiến với quân giặc là Châu-văn-Tiếp, chú không biết sao ?

— Nào tôi có biết đâu ! mà 4 vị đại-bác-tướng-quân ấy thuở nay trấn 4 cửa thành Saigon, nếu bây giờ thỉnh bốn ổng lên đây, thì lấy gì trấn thành Saigon cho vửng ?

— Anh thiệt lớ quá ! nếu không thĩnh 4 ổng lên đây mà ngăn ngừa quân giặc, để cho Châu-văn-Tiếp độ binh qua sông nầy đặng, thì thành Saigon kia làm sao cho vững ?

Dương-Hùng nằm trên nóc miễu, kêu Châu-Hỗ mà nói nhỗ nhỗ rằng :

— Chú mầy có nghe bọn nó nói không ?

Châu-Hỗ gặc đầu lia lịa và nói : nghe, nghe.

Kế thấy tên nọ day lại hỗi rằng : mà anh chắc Đỗ-Nguyên-nhung thĩnh 4 ổng đến đây cự chiến với Châu-văn-Tiếp nổi không ?

— Tên kia lấy ve rượu kê vào miệng uống cho một hơi rồi nói rằng :

— Việc đó chúng ta biết sao mà chắc đặng, song theo ý tôi tưỡng, nếu có 4 ổng giúp sức, thì Châu-văn-Tiếp củng khó nổi độ binh qua sông.

— Tôi nghe nói Vua Tây-son có phong chức cho 4 ổng phải không ?

— Phãi, 4 ổng đều có sắc phong cã thảy, ông thì phong chức Đông-môn-tướng-quân, ông thì kêu là Tây-môn-tướng-quân, ông thì Nam-môn-tướng-quân, và ông thì gọi là Bắc-môn-tướng-quân, trong 4 ông nầy duy có hai ông sau đây dữ lắm, tục ngoài người ta gọi là ông Cà-Lâm với ông Miệng-Cá.

— Hai ông làm sao mà gọi rằng dữ lắm ? anh hảy nói nghe.

— Hai ông mỗi khi xuất trận, thì phung khói khạt đạn ra đùng đùng, dẫu cho lũy chắc thành bền thế nào, củng phãi tan tành sập ngả, vì vậy mỗi khi xuất trận tùng chinh, thì mỗi ông đều đi hai lọng.

--- Anh có biết mấy ông ở đâu mà đem lại thành Saigon nầy vậy không ?

--- Tôi nghe nói ông Cà-Lâm với ông Miệng-Cá gốc ở tại thành Quinhơn, khi chúa thượng là vua Tây-sơn thâu phục Saigon rồi, đem hai ông vô để trấn cữa Nam và cữa Bắc.

Lúc bấy giờ Dương-Hùng với Châu-Hổ nằm trên nóc miểu lóng tai nghe rỏ, rồi nói nhỏ với nhau rằng : nãy giờ chúng ta đã nghe bộn chuyện, thiệt đêm nay chúng ta đi đây, không phãi là vô ích. Vì chúng ta nghe được nhiều việc binh tinh, rất nên cần-yếu

Một chút lại thấy tên kia đưa ve lên miệng, uống vài hớp rượu rồi hỏi rằng :

--- Chừng nào bốn ông đại-bác-tướng-quân đến đây, anh có biết không ?

--- Tôi nghe nói nội ngày mai nầy, bốn ông sẽ tới.

--- Nếu bốn ông tới đây, tôi tưởng dầu có mười thằng Châu-văn-Tiếp ở đây, cũng không thế gì độ binh qua sông cho đặng.

Châu-Hổ đương nằm trên nóc, nghe nói như vậy thì lửa giận phừng gan, liền chờn vờn đứng dậy muốn nhãy xuống giết phức hai tên kia, nhưng bị Dương-Hùng kéo lại và nói rằng : khoan, khoan, chú mầy đừng nóng, để rình nghe chút nữa thử coi, kế nghe tên kia nói rằng :

--- Tôi nghe nói cách mấy bửa rày, Nguyên-nhung có đem thêm một ngàn quân nữa, để ở về đạo binh Trung-ương phải không ? Tên nọ đáp rằng : Phải vậy, Nguyên-nhung chẳng những đem thêm binh mả mà thôi, lại còn sắm thêm 50 chiếc thuyền để chở củi rơm, đặng dùng làm hỏa-công mà đốt phù kiều của giặc, trong khi chúng nó độ binh qua sông.

Tên kia lên tay mà nói rằng : nếu Nguyên-nhung dụng kế hỏa công, lại có bốn ông Đại-bác giúp sức, thì chắc là đạo binh của Châu-văn-Tiếp cã thảy đều phải tán mạng giữa dòng, không một thằng nào sống đặng.

Châu-Hỗ nghe mấy tiếng ấy bay lọt vào tai, dường như một cây quạt, quạt cháy lò lửa trong tiêm gan, làm cho hơi giận nổi lên bừng bực, rồi hét lên một tiếng như sấm vang, liền nhẫy vọt xuống trước sân miễu, và nói lớn rằng :

--- Hai thằng kia, bây là loại chim manh-manh, sẻ-sẽ, sao bây dám khi đến Hồng-hộc, đại-bàng, tao nói cho bây giữ hồn, chừng nào Đô-đốc tao qua đây, thì chúng bây sẻ thành bọn quỉ không đầu ở miền địa-phũ.

Hai tướng Tây-sơn nghe nói liền tuốt gươm nhảy lại đâm đùa. Một mình Châu-Hỗ tràng qua né lại, cảng trước ngăn sau, bộ tịch gọn gàn, lẹ như chớp mắt, đánh nhau một hồi, gươm kêu ken ken, lửa vẫn sáng giới.

Dương-Hùng lúc bấy giờ đứng trên nóc miễu để coi, thấy Châu-Hỗ đánh hai tên ấy không rạp, thì sợ nếu để đánh lâu, e có rũi-ro, liền lấy sợi giây trong lưng ra, vụt xuống một cái rất mạnh, dây ấy bèn

quấn riết vào mình một tên kia, Dương-Hùng bèn chuyển hết khí lực bình sanh, nắm mối dây dực lại một cái làm cho tên kia quay tròn như một con vụ, rồi té nhào vào trong gốc cây, nghe kêu cái thịt. Dương-Hùng tức thì trên nóc miễu nhãy xuống, chạy lại gốc cây, thấy tên kia đã nằm ngay bất tỉnh, còn một tên đương đánh với Châu-Hổ, bỗng thấy người bạn của mình đả thất thế sa cơ, lại thấy Dương-Hùng trên miễu nhãy xuống, coi bộ hung hăn, thì hoãn vía kinh hồn, liền chém đùa một gươm, rồi đâm đầu vụt chạy.

Châu-Hổ thấy tên ấy đả chạy, liền rút một ngọn dao nhỏ trong lưng ra, rồi kêu lớn lên rằng :

— Thằng kia, tao không giết chết mầy đâu, nhưng tao cho mầy một ngọn dao nầy nơi dưới bấp chơn, đặng để làm dấu tích, nói rồi lấy con dao nhỏ phóng theo một cái, xẹt tới như bay. Tên ấy đương chạy, bỗng la lên một tiếng, châu ôi, khi chạy ra một đổi xa xa, chẳn biết cái chi rất đau, bèn ngó xuống chơn, thì thấy một lưỡi dao nhỏ gâm ngang bấp cẳng, máu chảy ròng ròng, anh ta bèn nhắm mắt bậm môi rút con dao ra, rồi nhắc nhắc cà khêu chạy ngay về trại. Còn tên kia bị vập đầu vào cây một cái rất mạnh, nên bất tỉnh nằm đó mê mạng, dội óc vang đầu, không còn cục cựa chi hết.

Dương-Hùng với Châu-Hổ nghe được mấy chuyện binh tình rất trọng yếu cũa hai tên ấy nói ra khi nảy, thì mừng rở xiết bao, rồi cã hai dắc nhau xuống thuyền đặng trở về báo tin cho Châu-văn-Tiếp rõ. Khi thuyền vừa dang ra khỏi mé, bỗng thấy một chiếc ghe phia trên đi xuống, trong ghe có dang sáu

bảy người chèo, đương thuận gió xuôi bườm, phăn phăn lước tới.

Dương-Hùng lật đật kêu Châu-Hổ mà rằng :

— Châu-đệ, có thuyền quân giặc tới kia, phải chèo qua sông cho mau, kẽo chúng nó theo kịp, nói vừa dứt lời, kế đó thuyền giặc chèo tới như bay, bổng nghe quân giặc kêu lớn lên rằng :

— Ghe nào đó, phãi lập tức ngừng lại cho mau.

Dương-Hùng với Châu-Hổ lẳng lặng làm thinh, cứ việc đốc quân chèo thẳng qua sông cho lẹ. Kế có một chiếc ghe tuần cũa giặc trong mé đâm ra, một tướng đứng trước mũi thuyền kêu lớn rằng : Ghe, ngừng lại, rồi đốc quân chèo tới đùng đùng, mủi thuyền rẽ nước làm hai, ào ào lước đến.

Dương-Hùng thấy hai chiếc thuyền giặc áp tới rược theo, thì đốc quân nỗ lực chèo riết qua sông, khi gần tới mé sông bên nây, bổng thấy ba chiếc thuyền tuần giang của minh trong mé đâm ra tiếp cứu, rồi dánh với thuyền giặc một trận giữa sông, lớp tên bắn, lớp thương đâm, đánh nhau một hồi, thuyền giặc chống cự không lại, liền lần lần dang ra, rồi chạy về thủy trại.

Khi Dương-Hùng với Châu-Hổ về tới trại minh, thì trống đã tang canh, trời vừa rựng sáng, hai người liền vội vàng vào dinh bẩm lại với Đô-đốc Châu-văn-Tiếp, và thuật lại những chuyện binh tình đã nghe hai tướng Tây-sơn nói trong khi gặp tại miễu vỏ.

Châu-văn-Tiếp nghe rồi, tức thời hạ lịnh cho các binh trại ở dựa mé sông, bão phải đào hầm đấp lủy đặng cho quân sỉ núp súng che đạn, và nhứt

diện, truyền cho đạo binh thần-sách (1) phải làm phù kiều hạng nội hai ngày cho xong chẳng đặng trễ nải, lại sai một đội tuần thuyền giăng theo mé sông, như giăng một tấm màng, đặng che mắt quân giặc, chẳng cho chúng nó lén qua mà dòm hành thám dọ chi hết. Vì vậy nên Đỗ-nhàn-Trập không biết đạo binh cũa Châu-văn-Tiếp vận động tấn thối thế nào.

Đêm nọ vừa lúc canh hai, mây giăng mịt mịt, sương tỏa mù mù, xem ra một giãi trường giang, mặt nước linh bình, không ròng không chảy. Châu-văn-Tiếp bèn truyền cho bốn chỗ ở dựa mé sông, mỗi chỗ phải làm một trăm hình nộm bằng rơm, và bảo lấy sắc phục áo quần cũa quân nhơn mặc vào, rồi để các hình nộm ấy lớp đứng trên mặt lủy, lớp cậm dưới phù kiều, và dống trống phất cờ, giả chước độ binh qua sông, đâu đó đều thi hành một lược.

Đỗ-nhàn-Trập đương ở tư dinh, bỗng nghe trống chiên in ỗi, liền mặt giáp đai gươm, lên ngựa thẳng ra mé sông, kế thấy các tướng chạy lại báo rằng :

— Bẩm Nguyên-nhung chẳng biết bốn đạo binh cũa Châu-văn-Tiếp làm gì mà dóng trống phất cờ, dường như sắm sửa độ binh qua sông, xin Nguyên-Nhung hạ lịnh cự chiến.

Đỗ-nhàn-Trập liền lên một chỗ gò cao, đứng ngó qua sông, thấy dạng quân sĩ rất đông, và thấy phù kiều đương dàng dựa mé, tức thì hạ lịnh cho các tướng bảo phải phát súng đại bác bắn qua.

Lúc bấy giờ bốn vị đại-bác-tướng-quân ra oai,

---

(1) thần sách là đạo binh đi trước để bắt cầu, dọn đường cho quân đi.

phung khói khạt đạn đùng đùng, làm cho trên mặt nước bình tịnh kia, phải rúng động nhăn nho, và hai bên mé sông củng vang trời dội đất.

Châu-văn-Tiếp với các tướng cỡi ngựa đứng dựa mé sông, thấy mấy lằn đạn bắn qua trúng mấy cái hình nộm và trúng vào mặt lủy ào ào, nhưng không nhằm một ai hết cả, bèn mỉn cười mà nói với các tướng rằng :

— Ta gạt chúng nó bắn cho tốn thuốc hao đạn bớt đi, đặng dọ coi mấy khẩu súng đại bác của chúng nó trí ở chỗ nào cho biết, nay ta đã rỏ được lằn đạn và chỗ trí bốn vị súng đó rồi. Vậy thì ta nhứt định một chỗ độ binh qua sông, chẳng những tránh xa lằn súng của chúng nó mà thôi, lại làm cho chúng nó không biết chỗ nào mà ngăn ngừa ta đặng, nói rồi liền hạ lịnh cho đạo binh thần-sách tức tốc đem phù kiều ra một chỗ mé sông kia ráp lại. Nguyên cái phù kiều nầy đả làm sẳng trước rồi, nên khi Châu-văn-Tiếp hạ lịnh chẳng đầy một giờ, thì một cái phù kiều rất dài đả ráp lại từ mé sông bên nầy thẳng qua mé sông bên nọ. Kế đó một đạo binh hơn năm ngàn đều lẵng lặng im lìm, ùng ùng từ phía sau kéo tới, độ ngang qua sông yên ổn như đi đất bằng, chẳng một đều chi ngăn trở.

Các đạo binh của Đỗ-nhàn-Trập lúc nầy đương lo xúm lại ngăn giữ theo bốn chỗ kia, chẳng dè đạo binh của Châu-văn-Tiếp thình lình qua sông, tràng tới như nước bể bờ, lớp súng bắn, lớp thương đâm, đánh một trận rất dữ dằn, làm cho Đỗ-nhàn-Trập tâm thần rối loạn, chẳng kịp trở tay, quân sỉ đều tán đởm kinh hồn, ngỡ là binh-thần tướng-quỉ ở

đâu trên trời rớt xuống, dưới đất trồi lên, nên cả thấy rùng rùng kéo nhau chạy chết, nào là nhung xa chiến mã, nào là súng đạn thuyền bè, bỏ lại dọc theo mé sông chẳng biết bao nhiêu mà kể, trận nầy Châu-văn-Tiếp đoạt được bốn vị đại-bác tướng-quân, và bắt được hai ngàn quân hàng đầu, và mấy chục chiếc thuyền của giặc để chở cũi rơm hỏa khí.

Khi Đỗ-nhàn-Trập bại trận chạy về Saigon, kiểm điểm binh mã, chỉ còn chẳng đầy một ngàn, kế nghe tướng của Châu-văn-Tiếp là Phan-Long đem một đạo chiến thuyền xông vào Cần-giờ ngăn đón đường thủy, thì rất nên kinh hãi, liền dắc nàng Bích-vân-Kiều với Hộ-bộ-Bá xuống thuyền trốn về Qui-nhơn.

Lúc bấy giờ Châu-văn-Tiếp đem binh thẳng tới Saigon, bông thấy một đội quân trong thành kéo ra đến trước đạo binh mình, quì xuống mà xin hàng đầu qui thuận.

Châu-văn-Tiếp liền kêu đội quân ấy mà hỏi rằng:

— Chủ tướng ngươi là Đỗ-nhàn-Trập ở đâu, sao không ra đây mà hàng phục ?

— Bẩm tướng quân, Đỗ-nhàn-Trập và Hộ-bộ-Bá đả bỏ thành trốn đi, nên chúng tôi cả thảy đều tình nguyện qui hàng, xin tướng quân dung nạp.

Châu-văn-Tiếp liền thâu dụng đội quân hàng đầu và truyền cho các tướng dẫn binh nhập thành, rồi hạ lịnh chiêu an nhơn dân quân sỉ.

Khi thâu phục Saigon đặng rồi, Châu-văn-Tiếp liền đem một đạo binh thẳng xuống Hậu-giang và sai hai tướng là Lê-văn-Quân với Phạm-văn-Sỉ tốc ra Phú-quốc rước đức Nguyễn-Vương và cung

quyến của ngài trở về Saigon, đặng cầm quyền chánh trị.

Hai tướng lảnh mạng đem một đội quân nhơn, noi theo đường lên Hà-Tiên thẳng tới.

HỒI THỨ BA

Bởi lạc bước, Nguyễn-Vương xin tá túc,
Vì lợi danh, Hồ-thị quyết hành hung.

Lúc bây giờ Nguyễn-Vương và hai tướng tùy tùng là Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẫm, đương ở Hà-Tiên chiêu mộ các đạo Nghĩa-binh, đặng chờ ngày dem quân xong vào Gia-định.

Bửa nọ Nguyễn-Vương và hai tướng cỡi ngựa đi theo đường rừng thẳng vào Rạch-giá, bỗng gặp một tướng Tây-sơn, dẫn một toán quân ước chừng vài chục, trong rừng kéo ra, thấy biết Nguyễn-Vương, liền dẫn binh cảng lộ, quyết bắt cho được, đặng dem về Qui-nhơn mà nạp cho vua Tây-sơn là Nguyễn-Nhạc.

Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẫm, thấy vậy liền xin Nguyễn-Vương chạy trước kiếm chỗ lánh mình, rồi hai người tuốt gươm xông ra ngăn ngừa quân giặc.

Tướng Tây-sơn bèn truyền quân xốc tới vây phủ chung quanh, đánh với hai tướng một hồi rất dử.

Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẫm tả xung hữu đột, đốn trước ngăn sau, hai cây gươm huơi ra như lửa nhán chớp giăng, và chém ngược đâm ngang, nghe kêu vùng vụt, đường gươm của hai tướng đi tới đâu, thì quân Tây-sơn đều kinh hãi giang ra, chẳng dám xốc vô cự địch.

Tướng Tây-sơn thấy vậy liền xông vào trợ chiến,

một hồi, song hai tướng kia chẳng hề nao núng chi hết, rồi cả hai đều nỗ lực huơi thương giết chết bảy tám tên quân Tây-sơn, và quày ngựa mở đường đặng chạy theo tìm kiếm chúa Nguyễn.

Tướng Tây-sơn thấy hai người giải vây thoát khỏi, liền đốc quân bương bả rượt theo.

Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẫm lật đật giục ngựa chạy theo đặng hộ giá Nguyễn-Vương, nhưng chạy một hồi chẳng thấy Nguyễn-Vương đâu hết, hai người bèn gò cương đứng lại, rảo mắt ngó trông, song chẳng biết Nguyễn-Vương thất lạc đường nào, mà kiếm cùng không đặng, còn quân Tây-sơn thì cứ việc rần rần kéo nhau rược theo rất gấp.

Nguyễn-văn-Thành không thấy Nguyễn-Vương ở đâu, thì trong lòng rất nên phập phòng bối rối, bèn nói với Nguyễn-kim-Phẫm rằng :

— Lạ thay ! chẳng biết Hoàng-thượng chạy lạc đường nào, mà chúng ta theo tìm không đặng, Nguyễn-kim-Phẫm nói : chắc Hoàng-thượng chạy lạc vào rừng. Nguyễn-văn-Thành nói : vậy thì tướng-quân cứ việc chạy theo đường kia mà tìm, còn ta thì chạy vào đường rừng mà kiếm.

Nguyễn-kim-Phẫm nói : ừ, được, vậy thì ta phải chạy kiếm cho mau, rồi trở lại chỗ nầy là chỗ Hội diện. Nói rồi hai người buông cương giục ngựa sải tới như bay, tìm kiếm một hồi, nhưng không thấy tôn tích Nguyễn-Vương đâu hết.

Lúc bấy giờ, ngàn cây mịt mịt, nội cỏ mờ mờ, tấm màng hắt ám của tạo-hóa lần lần phủ che, làm cho tối tâm cả cùng trời đất.

Nguyễn-Vương một người một ngựa, quanh quanh lộn lộn theo ngã đường rừng, bốn mặt bờ bụi quạnh hiu, chẳng nghe chi lạ hơn là nghe những tiếng tích tích sành kêu, re re dế gáy, thật là lạc lài nước bước, ngơ ngẩn dậm trường, giữa chốn rừng rậm cây cao, biết ai han hỏi. Nguyễn-Vương liền giục ngựa chạy theo đường mòn một hồi, kế lần lần ra khoãn đất trống, ngài bèn ngó trông bốn phía, bỗng thấy một ánh đèn nhấp nhán trong đám cây kia, bây giờ ngài mới hã được một chút lòng mừng, rồi vội vàng quày ngựa bôn ba bước tới, khi lại gần thấy một tòa nhà rộng rãi, chung quanh đều có rào dậo tứ vi, phía trước có một khách đường, đàng sau có một dãy nhà mấy căng, cất dài sắp đọi.

Nguyễn-Vương bèn xuống ngựa, rồi thĩnh thoãng bước vô, thì thấy một người mập mạp trạc chừng bốn mươi mấy tuổi, mày rô, mắt xéo, tráng trợt râu ria, đương ở nhà sau bước ra, thấy Nguyễn-Vương thì hỏi rằng :

— Khách quan ở đâu, nhơn có việc chi mà đến đây trong lúc đêm hôm tâm tối ?

Nguyễn-Vương liền máng cương ngựa nơi rào, rồi bước tới đáp rằng :

— Tôi là người ở (Mytho) đi xuống Hà-Tiên đặng viếng thâm thân thích, chẳng dè đêm hôm tâm tối, lỡ đường lạc bước vào đây, vậy xin người cho tá túc một đêm, sáng mai tôi sẻ huề trang thượng lộ

Người chủ nhà liết mắt ngó Nguyễn-Vương một hồi, thấy người tuổi tuy còn trẽ, mà khí vỏ đường hoàng, dung nghi tuấn dật, thì nghĩ thầm rằng :

người nầy chắc là con nhà trăm anh thế phiệt gì đây, hay là cũng hàng công-tử vương-tôn chi đó, chớ chẳng phải tầm thường, vậy mình mời vào khách đường rồi hỏi dọ căng nguyên cho rõ. Nghĩ vậy rồi day lại mời Nguyễn-Vương ngồi nơi khách đường, và mỉn cười mà rằng :

— Nhà tôi rộng rải, lại có sẵng đủ phòng buồng, nay khách quan lở bước đến đây, dầu ở mấy ngày tôi cũng sẵng lòng tiếp đãi, không sao phòng ngại. Nói rồi hối trẻ pha-trà, và mời Nguyễn-Vương giãi khác, trong khi uống trà, người chủ nhà liết xem Nguyễn-Vương từ trên tới dưới, thấy bên lưng có đai một cây gươm thì tưởng là viên quan, bèn hỏi rằng :

— Xin lỗi cùng quí khách, chẳng biết quí khách phương danh tôn tánh là chi, và có làm chức gì với triều-đình hay không, xin nói cho tôi rõ chút.

Nguyễn-Vương nghe hỏi tới tên họ và chức tước của mình, thì tự nghĩ rằng : lòng người giã dối, độc hiểm khôn lường, vậy ta chẳng nên thổ lộ chơn tình mà tỏ thiệt danh tánh, ta chỉ lấy một tên giã mà nói cho hắn biết thì hay hơn, nghĩ như vậy rồi đáp lại nhỏ nhẹ rằng :

— Thưa chủ-nhơn, tôi họ Nguyễn tên Nhựt-Quang, chua làm chức chi hết, nhà tôi vẫn là nhà cự phú ở tại Mỹ-tho, tôi nghe xứ Hà-Tiên nhiều chỗ thắng cảnh danh son, nên tìm đến trước là thăm viếng thân nhơn, sau là dạo xem phong cãnh cho biết, còn chủ nhơn tôn tánh quí danh là chi, xin nói cho tôi tường, đặng ngày sau có diệp tôi xin đền ơn đáp nghĩa.

— Tôi tên là Hồ-Thành tục kêu là ông cã núi sặp.

tôi là một người nghiệp-chủ trong xứ nầy, thuở nay, phá núi vỡ rừng, chim cứ chỗ nầy hơn mấy trăm mẫu đất, còn chung quanh đây đều là tá điền của tôi hết cã.

Nguyễn-Vương nói :

— Nếu vậy thì ông là một tay cự phú trong xứ nầy.

Hồ-Thành ngồi vích đốc miệng ngậm điếu thuốc phì phà mà nói rằng : tôi chẳng những là một tay cự phú trong xứ nầy mà thôi, lại là một tay anh chị trong xứ nầy hết thãy.

Nguyễn-Vương lại hỏi rằng : chỗ nầy qua Hà-Tiên phãi đi đường nào cho dễ ?

— Ở đây chung quanh đều là cây cao rừng rậm, nếu muốn qua Hà-Tiên, thì phải đi ngang đám rừng nầy, song nếu không biết đường, thì đi mấy ngày cũng không ra khỏi đặng.

Nguyễn-Vương nghe nói cũng có chút ngại ngại lòng lo, kế nghe Hồ-Thành kêu gia-đình bão dọn dẹp một căng phòng tử tế, rồi mời Nguyễn-Vương vào buồng ngơi nghĩ.

Nguyễn-Vương bị chạy trong rừng một buổi nay, mình đã mỏi mệt, đặng một chỗ nghĩ, xem bằng một trăm khối vàng, liền kiếu lỗi chủ nhà, vào phòng cởi áo máng gươm nơi cửa buồng, rồi lại giường nằm nghĩ, cái tuổi tác trai tráng như Nguyễn-Vương là lúc đương ăn ngon ngũ thẳng, nên nằm xuống liêm diêm trong giây phúc, thì một mãnh thần hồn đã im im vào mộng Nam-kha mà mê mang một giấc.

Tên chủ nhà nầy vẫn là một tay gian hùng xão

trá, lòng tham biết bao là đũ, như rắng muốn nuốt voi, dạ độc không thế nào lưởng, như ma duồng cơn ngặc, lúc bấy giờ anh ta hai tay chấp ra sau lưng, đi qua rão lại nơi trước hàng ba, dường như có ý nghỉ nghị đều chi trong trí không biết, một lát lại bước nhẹ nhẹ vào bên cửa phòng của Nguyễn-vương, lóng tai nghe chi một chút, rồi vội vả thẳng xuống hậu đường, kêu vợ mà nói nho nhỏ rằng :

— Nầy má nó, thời vận nhà ta năm nay coi bộ hên quá.

Chị vợ nghe kêu lật đật chạy lại hỏi rằng :

— Mình nói giống gì mà nhà mình năm nay hên quá ? phãi mình muốn nói mùa lúa nầy mua trị bán loạn, đặng giá nhiều lắm phải không ?

— Việc ấy đã qua rồi, cần gì phải nói, tôi muốn nói một chuyện đương thời bây giờ đây cho má nó nghe đó mà.

— Chuyện gì vậy, mình nói phức nghe coi.

Anh ta liền quay đầu ngó chừng bốn phía một hồi, rồi nói nhõ nhõ rằng : Má nó nè, mình năm nay hào tài sẻ phát to, mà hào quan cũng được tước phẩm lớn, để tôi nói cho má nó nghe, má nó có thấy người trai lạc đường, tới xin ngủ đậu trong buồng đó không ?

— Thấy, mà người trai nào coi bộ diện mạo đoan trang lắm vậy ?

— Người đó chính là Nguyễn-Ánh chớ ai, má nó không biết hay sao ?

— Nguyễn-Ánh nào, phải là người làm vua năm trước tại Saigon đó không ? Người ta kêu là Nguyễn-vương đó phãi không ?

— Phải, chính là người đó chớ ai,

— Trời ôi ! tôi nghe nói ổng bị vua Tây-sơn rược bắt, đả chạy mất đi rồi, sao bây giờ ổng di đâu đây. mà xin ngũ nhờ đó vậy ?

Anh ta vỗ vai chị vợ một cái mà nói rằng :

— Bởi vậy vua Tây-sơn truyền cho nhơn dân cã thãy, nếu ai bắt đặng Nguyễn-Ánh đem nạp, thì được lãnh thưỡng một ngàn vàng, và lại đặng ban thưỡng phẩm hàm là khác nữa, hồi nảy tôi lén vào phòng, thấy cây gươm và áo máng dựa cữa, tôi liền lấy ra coi, thấy trên cáng gươm có khắc bốn chữ. Nguyễn-vương bửu kiếm, lại thấy trong túi áo có một cái Ngọc-Ấn rõ ràng, nên chắc là Nguyễn-Ánh chẳng sai một mãy.

Chị vợ ngó mặt anh ta một cách sững sờ mà hõi rằng :

— Việc đả như vậy. thì mình mới tính sao ?

— Tôi tính bây giờ bắt Nguyễn-Ánh nầy đem nạp cho vua Tây-sơn mà lãnh một ngàn lượng vàng, và xin một chức quan hàm chi đó, đặng làm oai với bọn tá điền mình, và chưng với xóm làng cho họ biết, chừng đó chẳng những mình được giàu có bạc vàng ruộng đất mà thôi, lại còn được chức phận phẩm hàm là khác nửa, ấy vậy chẳng phãi năm nay thời vận nhà mình hên lắm hay sao, chẳng phải là vinh vang sung sướng lắm sao ?

Người vợ nghe nói thì vẻ mặt bào nhào và thỡ đài một cái mà nói : thật cái lòng tham danh dục lợi cũa mình thế đã không ngắn, tôi nói cho mình nghe, từ khi vợ chồng mình chím cứ chỗ nầy đến giờ, phá rừng vỡ núi, khẩn đất đào kinh, bây giờ lúa

đã có chín mười vàn, ruộng đả hơn năm bảy trăm mẫu, bạc tiền dư giả chẳng biết bao nhiêu, tôi tớ bộn bàn đả sai không hết, mình thì tuổi đã gần năm mươi, mà nhà thì không con nối hậu, chưa biết cái sự nghiệp nầy ngày nay nó còn ở với mình, mà ngày kia nó sẻ về tay ai đó, thế mà mình còn tín nhửng chuyện tham tài dục lợi, ích kỹ hại nhơn mả làm gì cho mệt sức nhọc lòng, rồi rốt cuộc đây vợ chồng mình bất quá củng nắm hai tay không mà chung xuống cái mồ ba thước.

Anh ta nghe vợ nói mấy lời liền câu hai chơn mày lại, và ngó sửng chị vợ mà rằng : Má nó quê quá, ở cái đời nầy là đời tranh danh đoạt lợi, mà mình không biết bắt chước thiên hạ kiếm một hai chức phẩm quan hàm chi chi, đặng chưng với người ta, mình là ông kia bà nọ mà chơi, để làm cái chức Hương-cả nầy hoài, thì trọn đời người ta cũng cứ kêu là ông cả núi sặp, thì có vinh diệu gì đâu, ngày nay thình lình mà người ta đem nạp cho mình một miếng mồi công danh chức phận, là một miếng mồi rất ngon ngọt béo bùi, ai ai cũng đều thèm nhểu nước miếng. Có kẽ tốn bạc trăm bạc ngàn đem ra mua cũng không đặng, mà má nó lại chê, thì chẳng phải điên cuồng lắm sao ?

Chị vợ nghe nói thì sẫu mặt xuống mà rằng : Ối, thôi đi, phận mình dốt nát, chẳng biết chữ nghỉa văn chương, chẳng có hiểu thông thời vụ, thì mình phải thủ phận tùy duyên của mình, mà làm một ông chủ trong nhà mình, làm một ông cả trong ấp mình, cũng cho là đủ, còn muốn hàm nầy hàm kia làm chi, mà phải nhọc công lòn lỏi, ở cái đời ly

loạn nầy dầu bực đế vương như đức Nguyễn-Ánh đó, cũng chưa ra gì, huống hồ cái chức phẩm nhỏ mọn kia mà gọi rằng vinh, thì lòng tôi càng thêm hổ thẹn, vã lại mình thuở nay trong ruột trống trơn, sự học thức không đầy lá mít, sự kiến văn không khỏi mái nhà, nếu mình mượn cái lốt quan hàm kia mà mặc chưng bề ngoài, thì chẳng khác gì chồn mang lốt cọp. Mình ôi ! mình không nghe người ta hát câu rằng : « Ngó lên trên núi thiên-thai, thấy hai con quạ ăn xoài chính cây» núi Thiên-thai là chỗ của tiên gia cư ngụ, chẳng phải chỗ để cho quạ lên đó mà ta-bà, xoài chính cây là giống thực phẩm để cho người ăn, chớ chẳng phải để cho quạ hưởng, nếu quạ mà lên ở Thiên-thai, thì là lạm vị, còn quạ mà ăn xoài chính cây thì là lạm thực. Vậy thì mình cứ giữ theo bổn phận mình mà làm, giữ theo địa vị mình mà ở, chẳng nên bắt chước cầu cao, mà miệng đời người ta chê cười nhạo bán như quạ kia vậy.

Anh ta nghe nói mấy lời có ý nhột lòng, rồi ngẫm nghỉ một chút mà hỏi rằng :

— Nếu nói như má nó vậy thì thuở nay không ai có phẩn hàm đó hay sao ? không ai cầu danh mua chức hay sao ? hễ người ta được thì mình được, sợ gì ai nhạo báng chê cười.

Vợ nói : Tôi chẳng phải nói không, nhưng người ta được phẩm hàm là người ta có công nghiệp chi với Triều-đình, giúp việc chi với nhà nước cả, chớ như mình đây thuở nay cứ lo lột da ba thằng tá điền mà làm giầu, nào có công nghiệp gì với ai đâu, mà muốn tham lam chức phẩm.

Hồ-thành lõ cặp mắt ra trao tráo rồi vỗ vai chị vợ một cái mà rằng : Làm sao má nó lại gọi rằng mình không công nghiệp với Triều-đình ? Mình bây giờ bắt phứt Nguyễn-Ánh đem nạp cho vua Tây-sơn, thì từ đây sấp sau nam kỳ nầy an như bàn thạch, không lo giặc giả chi nữa, ấy là một công nghiệp rất to tác với Triều-đình, sao má nói gọi rằng mình không công nghiệp ?

Chị vợ gạt đi mà rằng :

— Nếu mình bắt Ngnyễn-Anh mà nạp thì mình mắc ba điều đại ác.

— Đại ác giống gì mà kêu rằng ba điều đại-ác ?

— Tôi nói cho mình nghe :

— Điều thứ nhứt, là Nguyễn-Anh thuở nay không phải thù hận gì với nhà mình, nếu mình bắt mà nạp cho vua Tây-sơn, làm cho người phải bị lao tù hay là bị sát hại, thì mình mang một sự thất đức bất nhơn. Ấy là một điều đại ác.

— Điều thứ hai, là mình bắt kẽ sa cơ thất thế, lỡ bước lạc đường, mà làm cho người phải bỏ vợ lìa con, cha rầu mẹ khóc, làm cho người mất điều hy vọng, mất sự tương lai, thì mình là kẻ tán tận lương-tâm, là kẻ phi ân bất nghĩa, ấy là hai đều đại ác.

— Điều thứ ba, là. Mình hại cả gia quyến thân tộc người, phải ăn sầu uống thãm, nước mất nhà tang, xã tắc khuynh nguy, cơ đồ điên đão đặng cho mình được chức phận bạc vàng, vinh hoa phú qui, ấy là ba điều đại ác.

Mình nghĩ lại mà coi, nhà mình chẳng phải nghèo nàn cùng khổ chi đó, mà buộc mình phải làm những sự dục lợi tham tài, mình đả chẳng có bố đức thi

ân, phò nguy cứu khổ thì thôi, lẽ nào mình trái hẳng lương tâm, mà làm điều hại nhơn ích kỷ, thì trời phật nào để cho mình đặng hạnh phước lâu dài, quỉ thần nào để cho mình giàu sang vỉnh viễn, lương tâm mình nào để cho mình vui vẽ bình yên.

Anh chồng nghe nói bấy nhiêu lời, thời trợn mắt phũi tai rồi lẫm bẩm rằng :

— É thôi, má nó đừng nói chuyện tu nhơn tích đức mà làm cho con ráy tôi nó ỉa cức đầy tai, mình phãi biết rằng mình được giàu có ngày nay đây cũng nhờ chặt đầu lột da người ta mới đặng. Nếu muốn tu nhơn tích đức, thì vô chùa làm một anh sãi mà gỏ mỏ tụng kinh, làm một mụ vải mà qui y niệm phật, chớ ở trong cái thế gian nầy mà biểu tu nhơn tích đức sao đặng ? Má nó không nghe người ta nói : Nhơn đức già đời cũng phải chết, bạo hung tận số củng không còn hay sao ?

— Mình ôi ! sao mình không lấy một lý tưởng cao thượng mà nói cho dễ nghe, cần gì phãi mượn cái câu chuyện vô lý-tưởng, vô nhơn-tình kia mà để trên đầu lưỡi làm gì cho nhơ miệng, mình xét lại mà coi, cái lời nói ấy là lời nói liều mạng cũa đứa hèn mạt tiểu nhơn, chớ nào phãi lời nói chơn chánh cũa người thành thiệt quân-tử ; đứa tiểu nhơn dầu cho giết người cướp cũa sự ác bằng trời, nó củng dám làm, còn người quân-tử thì giử nết răn mình, dầu cho một việc ác nào nhỏ như mảy lông cũng không phạm tới, vì vậy mà cái phẩm giá cũa hai người ấy xa nhau như gà với hạt, khác nhau như bạc với chì ; vì vậy mà người thì được thiên hạ sùng bái kính yêu, còn người lại bị miệng đời chê

bai khi thị, tôi muốn cho mình cữ chỉ theo người quân-tữ, mà tôi không muốn cho mình hành động theo thói tiểu nhơn, tôi muốn cho mình kính trọng cái nền luân lý cũa ông thần lương tâm, mà tôi không muốn cho mình chìu theo cái quyền độc ác cũa con mà tham dục.

Hồ-Thành thụng bộ mặt lại như mặt mâm, và nói :

— Ối thôi đi nà, má nó không phãi chị hai tôi mà bỉ sữ tôi được, tôi sẻ làm tự ý tôi mà thôi, tôi không muốn ai khuyên lơn, mà củng chẳng muốn ai ngăn trỡ. Nói rồi đi tuốt ra nhà sau, kêu các đứa gia-đinh bảo rằng : Mấy đứa bây hãy lại đây mà nghe tao dặn.

Mấy đứa gia-đinh dạ lên một tiếng, rồi chạy lại đứng dựa chung quanh Hồ-Thành :

— Thưa gia chủ muốn dạy chúng tôi đều chi ?

— Hồ-thành nói : Hôm nay có một người trai tráng đến xin ngủ đậu ỡ trước khách-đường, người ấy chẳng phãi người dân giã thường nhơn, mà người ấy chánh thị là Nguyễn-vương, đích danh là Nguyễn-Ánh, có lẻ bị Tây-sơn truy tầm tập nã, nên chạy thất lạc vào đây. Vậy thì chúng bây phải sắm sữa cây hèo, rồi áp lên khách-đường mà bắt Nguyễn-vương cho được, chúng bây phải ráng sức gia tâm, chẳng nên đễ cho người chạy thoát, nghe không ?

— Dạ, chúng tôi nghe, xin gia chũ đừng lo, chúng tôi sẻ bắt Nguyễn-vương như bắt nhái.

— Chúng bây chẳng nên khinh suất, tao xem Nguyễn-vương chắc biết võ nghệ tinh thông, mà sức người xem củng hùng tráng, chớ chẵng chơi đâu.

— Thưa gia chủ, không hề gì đâu, xin gia chủ đừng lo, Nguyễn-vương vào đây như cá vào rọ, dầu có vi cánh thế nào, củng không sao thoát khỏi, xin gia chũ đừng ngại.

— Ừ, mấy đứa bây thế nào củng ráng bắt cho được Nguyễn-vương, chẳng nên sơ sẩy nghé.

— Dạ, xin gia chủ ngồi đây, để chúng tôi bắt rồi đem nạp cho gia chủ. Nói rồi tức thì cả thãy hơn mười đứa đầu trâu mặt ngựa, thằng nào cũng vóc lớn lưng to, áo chỉ mồng trôn, quần xăng nửa gối, dao lưng thước nách, bộ tịch dữ tợn như chằng-tinh, trợn mắt bậm môi, mặt mày hầm hầm như lũ quỉ.

Tên chủ nhà là Hồ-Thành liền hô một tiếng : kéo lên, thì quân ấy kéo lên khách đường, vạch màng xô cửa, ào áo áp tới như sôi, đứa chận trước, đứa đón sau, đứa tốc mền, đứa dở chiếu, tưng bừng bốn phía, đáo soát một hồi ; nhưng trơ trơ một cái phòng không, chẳng thấy Nguyễn-Vương đâu hết, mấy đứa gia đinh đều lấy mắt nhìn nhau, rồi lật đật chạy vào hậu đường báo cùng gia chủ :

--- Thưa gia chủ bảo bắt Nguyễn-Vương nào đâu, mà chúng tôi đáo soát từ trong tới ngoài, chẳng thấy một ai hết cả.

Hồ-Thành đương ngồi gầm gầm sắc mặt, bỗng nghe nói vậy, thì chưng hửng sững sờ, bèn tức tốc trồi bước vào phòng xem lại, thiệt chẳng có Nguyễn-Vương, liền day mắt ngó lên cửa phòng, là chỗ Nguyễn-Vương máng áo treo gươm, song củng chẳng thấy chi hết, Anh ta lấy làm một sự quái gỡ phi thường, rồi đứng, lặng nghỉ thầm suy, mình hỏi

lấy mình : Lạ nầy, Nguyễn-Vương khi nảy đã nọũ mê mang, cớ sao bây giờ ở đâu chẳng thấy ? bay là ai đã thông tin cho hắn nghe rồi, nên mới biết mà tìm đường lánh nạn như vậy ? Nghỉ rồi liền chạy tuốt ra sân, đặng coi con ngựa cũa Nguyễn-Vương còn đó hay không ? nhưng cũng chẳng thấy ngựa voi nào hết.

Anh ta liền bức đầu gải cổ, vỗ váng đập bàng, xung xăng nổi trận đùng đùng, tưng bừng lửa giận lầy lừng gan sôi, rồi kêu mấy đứa đầu trâu mặt ngựa mà hét lên rằng :

--- Trẻ bây, chắc là Nguyễn-Vương hắn đả tìm đường trốn lánh, vậy thì chung ta phải tức tốc rược theo, các người hẩy ráng sức cùng ta, đặng truy tầm mà bắt Nguyễn-vương cho được, biểu vừa dức lời, thì mấy đứa gia-đinh gịa lên một tiếng rùm nhà, mà thưa vâng, rồi cả thẩy đều nổi đuốc đốt đèn, rần rần kéo đi, nhắm theo đường rừng bôn ba thẳng tới.

HỒI THỨ BỐN

Trong đêm tối, ra công phò hoạn nạn,
Giửa đường rừng, lấy nghỉa kết anh em.

Gió thổi ngàng cây, sương lòng ngọn cỏ, lai láng Ngân-Hà một giải. mây che bóng thỏ lờ mờ ; phất phơ lục thọ đôi chòm, tiếng dội canh gà xao xát, lúc bây giờ trong con đường mòn, quanh qua lộn lại, ngó ra bốn phía, mịt mù rán rậm rừng hoang, thỉnh thoảng đầu nhành, văn vẳn cú kêu cầm nhịp, bỗng thấy hai bóng đen đen thấp thoáng, khi đứng khi đi, lại nghe những tiếng xẳm xì, lúc to lúc nhỏ, một lát

tiếng ấy lại bõ giọng thăm trầm mà rằng : « Người ôi, ơn người rất nặng, đây xin tạc dạ ghi lòng. « Cô ôi ! công cô rất dày, dầu ngàn năm cũng không quên đặng ».

Một lát lại nghe tiếng diệu dàng nhỏ nhẽ, cất lên đáp lại mà rằng : « --- Xin lượng trên chớ ngại, cho « phận dưới yên lòng, ơn chi một chút gọi là, dầu « cho lặng suối trèo non, dầm sương giải nắng thế « nào, phận hèn mọn nầy, cũng không nài khó nhọc.»

Lạ thay, trong lúc canh khuya đêm tối, giữa chốn cỏ rậm rừng hoang nầy, mà người nào đi đây? tiếng ai nói đó ? nhưng xét lại thì người kia đâu phải lạ, mà tiếng ấy vẫn tuần quen. Cái tiếng nói ấy, với cái bóng đen kia, chính là tiếng của Nguyễn-Vương đương nói xầm xì với một cô thiếu-nữ. Cô nầy tuy ở chốn quê mùa thảo giã, nhưng có vẽ yểu điệu u nhàn, mặt cô tợ trăng tròn, mắt cô như sao nháy, màu da như tuyết trắng, nước tóc tợ mây đen, liễu ấy là tinh thần, mai kia là cốt-cách, tuy cô chưa đúng bực ngư-trầm nhạn-lạc ; song cũng chẳng kém gì trang quốc-sắc thiên-hương, thật là ; dung nghi đẹp đẽ phi thường, chi thua vẽ ngọc chi nhường nét hoa.

Cô thiếu-nữ nầy là ai ? cô thiếu nữ nầy tên là Như-Liên, tuổi vừa hai chín, mà giá đáng ngàn vàng, bấy lâu ở với Hồ-Thành, kêu Hồ-Thành bằng dượng rể. Khi Hồ-Thành ra nhà sau, cải lẫy với vợ về sự muốn bắt Nguyễn-Vương, đặng đem nạp cho Tây-sơn, mà lảnh bạc vàng tước phẩm, thì cô lén đứng dựa vách lóng tai ; nghe rõ đầu đuôi tự sự, kế quỉ mưu thần, vì thế mà lòng cô chẳng nỡ mặc thị điềm

nhiên, để cho Nguyễn-Vương mắc tay tàn ngược nên khi Hồ-Thành ra sau tính toán sắp đặt mấy đứa gia-đinh, thì cô thừa dịp lén bước vào phòng Nguyễn-vương kêu ngài thức dậy, rồi tỏ hết cho ngài nghe cái mưu chước bẫy rập của Hồ-Thành sắm sửa bắt ngài, và hối ngài phải mau mau tìm đường lánh nạn.

Nguyễn-Vương nghe nói, thì hồn phi phách tán, rồi năn nỉ cùng cô mà rằng :

— Cô ôi ! tôi là người phương xa xứ lạ, bơ vơ đất khách lạc lài, trong chốn rừng bụi hiểm nguy, biết đâu là đường đi nước bước, vậy nếu cô đem lòng nhơn ái, mà ra tay cứu kẻ thất-lạc cùng-đồ, thì xin cô làm ơn dẫn nẻo đem đường, may mà thoát khỏi chỗ ổ-cọp hang-hùm, thì cái công ơn cô ví bằng sông biển.

Cô nghe mấy lời Nguyễn-Vương năn nỉ, thì chạnh lòng cám cảnh thương tình, rồi cô lại tự nghĩ rằng : người đã năn nỉ xin mình dắc đường chỉ nẻo, nếu mình không dắc thì người ta biết đâu mà đi trong đêm tâm tối, còn mình dắc người đi, thì mình phải cùng người chung chạ vào rừng vào bụi, thật là một đều rất khó. Xưa nay người ta có nói câu : « nam nử thọ thọ bất thân » nay mình là phận quần-xoa nhi-nữ, thì phải giữ sao cho danh tiết vẹn tuyền, lẽ đâu dám gần guổi cùng trai, e vậy chẳng là lỗi bề dụng hạnh, vả lại trong lúc canh khuya đêm vắn, mà mình dắc người đi vào chốn rừng bụi quạnh hiu, dẫu cho mình trong sạch thế nào ai rỏ, rồi đây lại e mang cái tiếng thị thị phi phi, người ta để cho mình một án rằng : gái lẳng

hạnh tư tình, và phê một câu là : lửa gần rơm phải cháy, thì còn gì danh giá cũa mình, còn gì tiết hạnh, cũa mình, than ôi ! gái mà không trung trinh tiết hạnh, thì ai thèm ngó tới làm gì, thôi đi, thà để một mình ngài đi đâu thời đi, mình đả có chút lòng nhơn, báo tin cho ngài hãy rồi, vậy thì củng đũ ; cô lại nghỉ rằng : Ủa, mà sao đặng, mình làm như vậy thì sao cho trọn lòng háo nghĩa, sao cho vẹn chử thi ân ? nếu mình không ra công đem đường dẫn nẻo, thì lại e cho ngài lạc bước giữa rừng, rồi đây sớm muộn thế nào, ắc chẳng khỏi vào tay dượng mình bắt buộc. Dượng mình là kẻ lòng tham như lang, dạ độc như rắng, cái chứng tham lam độc ác ấy đả thâm nhiễm vào gân cốt, ăn nhập vào ruột gan, nó đã giết chết lương tâm, hại hết linh hồn cũa dưởng rồi, không thế nào dưỡng hồi tâm mà tỉnh ngộ lại đặng.

Vả lại Nguyễn-vương là người nhành vàng lá ngọc, dòng dỏi đế vương, tuy bấy giờ người thất thế sa cơ, nhưng ai dám chắc rằng ngày kia người chẳng đặng cầm quyền thiên hạ ; còn phận mình là một gái nhỏ nhoi hèn thấp, và là một bực phụ nữ thần dân, nếu mình giử sự tiết hạnh của mình, thì lỗi đạo thần dân với chúa. Mình phải cân đi nhắc lại suy tới nghỉ lui mà coi, thì cái danh giá mình nhẹ như rơm như rác, còn cái danh giá người qui như ngọc như vàng, nếu tiếc chút phận rác rơm, mà bỏ cái thân vàng ngọc, thì ai cho là phải ?

Vậy mình làm ơn thì làm cho trót, gọt thì gọt cho trờn, nếu để cho người bị hại giữa đường, thì chẳng những uổng cái công cứu giúp không tròn, lại lương tâm mình nó hồi hộp không yên, sợ cho ai kia bị nỗi tai nàn tội nghiệp.

Vậy thì, nỗi riêng mình dặn lấy mình, dầu ai nguyệt ý hoa tình mặc ai. Suy nghỉ rồi, cô day lại nói với Nguyễn-vương rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, vậy xin Hoàng-thượng mau mau kip lấy hành trang, đặng cho tiện-nữ ra sức đem đường dẫn nẽo.

Nguyễn-vương nghe cô nói liền vội vàng lấy áo mặc vào, rồi mang gươm tuốt ra ngoài sân, lên ngựa cỡi đi lập tức.

Cô Như-Liên lật đật chạy theo dặn rằng :

— Hoàng-thượng hãy lên ra góc rừng phia tã, ở đó chờ tôi, đừng đi lạc đường, tôi không biết đâu mà kiếm.

— Được, mà cô còn đi đâu bây giờ ?

-- Tâu Hoàng-thượng, tôi còn ra sau bắt một con ngựa, rồi sẽ trở ra đi với Hoàng-thượng mới tiện.

— Ừ, được, mà cô có đi thì phải mau mau trở ra, kẽo ta nhọc lòng trông đợi nghé.

--- Thưa vâng, xin Hoàng-thượng đi đi, kẽo trong nhà người ta ngó thấy, nói rồi cô liền vào ngã sau, tuốt ra chuồng ngựa, thấy một đứa gia-đinh đương đứng trước chuồng thì hỏi rằng :

--- Thằng kia, mầy làm gì đứng đó ? ngựa có trong chuồng không ?

--- Thưa cô, tôi mới thắng ngựa cho ông đi, nên còn đứng đây coi có việc gì nữa không, nhưng không thấy bảo chi nửa hết.

— Ông bảo mầy thắng mấy con ?

— Thưa thắng có một con cho ông cỡi mà thôi,

— Bây giờ còn con ngựa nào ở trong chuồng đó ?

— Thưa cô, còn một con ngựa ô ở đó mà thôi.

Cô ta thừa dịp ấy liền bảo tên gia-đinh rằng :

— Thôi mầy hãy thắng con ngựa ô cho mau, đặng tao theo ông mà bắt Nguyễn-vương lại.

— Thưa cô, mà ông đả đi nãy giờ với mấy người gia-đinh kia rồi, bây giờ cô theo làm sao cho kịp.

— Không sao, ông mới đi đây chẳng xa, mầy cứ việc thắng ngựa cho mau, rồi đem đây lập tức.

Tên gia-đinh thưa vâng, bèn lật đật chạy vô sau chuồng, thắng ngựa dắc ra, cô liền nhẫy lên rồi cởi tuốt ra rừng là chỗ Nguyễn-vương đương đợi.

Nguyên mọi khi, cô thường đi lên Hà-Tiên, hoặc ra Rạch giá, đặng mua đồ cho Dì, Dượng cô là Hồ-Thành, nên cô có học tập một hai đường gươm mà giữ mình, lại thông thạo việc hành trình kỵ mã nửa, vì vậy mà cô biết đủ các nẽo đường rừng hết thẫy. Nên khi cô dắc Nguyễn-vương đi, thì cô cứ noi theo mấy ngả tắc mà đi cho mau. Chẳng dám đi giữa đường trường, e gặp Dượng cô là Hồ-Thành theo kiếm.

Bây giờ hai người dắc nhau lần lần quanh qua lộn lại, xuống thấp lên cao. Ngập ngừng khi đứng khi đi, xẩm xì lúc to lúc nhỏ (như lời tôi dả nói trong khoản trước kia, thấy hai cái bóng đen đen đương đi trong một con đường mòn đó vậy).

Trong con đường nầy rất hẹp, hai bên rừng cây mờ mịt, bờ bụi tối tâm, Nguyễn-Vương cởi ngựa đi trước, cô cũng cỡi ngựa thỉnh thoản theo sau và hỏi rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, bây giờ Hoàng-thượng muốn đi về đâu ?

— Ta muốn lên Hà-tiên, mà từ đây lên đó bao xa ?

— Tâu Hoàng-thượng, đường lên Hà-tiên thì xa

lắm, mà lại rừng bụi gay go, vậy xin Hoàng-thượng giục ngựa mau mau, đặng cho tiện-nử dẫn đường chỉ nẻo.

Nguyễn-Vương đi một hồi rồi day lại kêu cô mà nói rằng :

— Khúc rừng nầy coi bộ đường quanh ngã quẹo rất nhiều, ta không biết ngã nào đi đặng. Vậy cô hảy cỡi ngựa đi trước dẫn đường, đặng ta theo sau cho dễ.

— Tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng dạy vậy thì tiện-nử dâu dám nghịch lời, nhưng mà lấy theo bực thượng hạ tôn ti, nếu tiện-nữ đi trước, thì e mang đều thất lễ lắm chăng ?

— Không đâu, ta đã bảo cô đi trước dẫn đường, thì cô cũng như một quan hướng-đạo, một tướng tiên-phong của ta, có chi mà cô gọi rằng thất lễ. Vã lại chỗ nầy là chỗ rừng cao bụi rậm, chớ chẳng phải như chỗ lễ-nghĩa công-đường nào kia, mà cô ngại về sự tôn-ti thứ tự, vậy xin cô hãy đi trước dẫn đường, đặng ta theo sau cho dễ.

— Tâu Hoàng-thượng, xin Hoàng-thượng đi trước, đặng cho tiện-nữ theo sau, nếu gặp ngã nào quanh co, thì tiện-nữ sẽ nói cho Hoàng-thượng biết.

— Cô nói như vậy, thì ta e không tiện cho sự chỉ dẫn, mà lại chậm trễ trong việc hành trình, vã lại cô là một ân-nhơn của ta, đã cứu ta khỏi nạn, lại còn ra sức đem đường, cái sự cực khổ nầy bao nhiêu, thì cái công ơn của cô càng thêm nặng nề cho ta cũng bấy nhiêu vậy, dầu cho cô thất lễ thế nào, ta cũng không trách cứ gì đâu mà ngại. Vậy xin cô mau mau đi trước, đặng cho ta thĩnh thoảng theo sau.

Cô ta thấy Nguyễn-Vương đã nằn nằn quyết ý, thì cô liền giục ngựa tới trước mà đi, di được một hồi, cô day lại nói với Nguyễn-Vương rằng : xin Hoàng-thượng hãy để ý coi chừng dưới đường, kẻo chỗ nầy hầm hố nguy-hiểm lắm.

— Ừ, không sao đâu, cô hãy an tâm, hễ cô đi đâu thì ta cứ theo cô đến đó, hai người bây giờ đều lẵng lặng, chẳng nói chẳng năn, cứ việc quanh lộn theo đường, lần dò đi tới.

Nguyễn-Vương vừa đi vừa ngẫm nghỉ, thật cô nầy là một gái có tánh tình nhơn hậu, mà lại mày mặt đẹp xinh, ai dè mẹ cú mà dẻ được con tiên, đất hèn mà sanh được ngọc tốt, nếu nàng chẳng ra ơn cứu nạn, thì ta đã bị quân khốn hại rồi, ta nghỉ mà cảm hờn những đứa bất lương chừng nào, thì ta càng cám ơn cũa nàng chừng nấy ; ngài dương nghĩ nghị một lòng mang ơn cám nghĩa, bỗng đâu trong cái lòng ấy, lần lần nẩy ra một chồi mộng tưởng, rồi mọc lên một nhánh ái tình, nhứt là trong cái cảnh trăng khuya nhấp nhán, rừng bụi quạnh hiu, mà cô thiếu-nữ nầy cỡi ngựa đi trước, khi quanh qua, lúc quẹo lại, cốt cách diệu dàng ; khi giục vó, lúc gò cương, bộ tịch xem rất gọn gàn yểu điệu, vì vậy hai mắt của Nguyễn-Vương ngó theo cô chừng nào, thì cái ái tình của ngài lại sanh ra chừng nấy, ban đầu còn nghỉ cho cô là người thiếu nữ ra công dẫn lộ, một lát lại tưỡng cô là Ả Hằng-Nga lạc lối xuống phàm.

Lúc bấy giờ tâm thần cũa ngài rối loạn, xem dường nửa tỉnh nửa say ; cặp mắt của ngài chớp lòa, xem cô một hồi một đẹp. Lạ thay, cho cái giống ái tình, thấy sắc thì yêu, chẳng khác nào đá từ thạch gặp kim thời rút.

Nguyễn-Vương liền hồi tâm tự nghĩ, mình nói với mình rằng : É thôi, đừng làm như vậy, mình là bực đường đường phẩm giá, là người có nhơn đạo hằng tâm, chẳng nên lấy đều vong-dục, sự tà-dâm, mà đối với một gái có ân-tình, có nhơn-nghĩa ; nếu mình ỷ mình là bực quân-vương, thừa dịp nầy mà sanh lòng nài hoa ép liễu, dởn mận chơi đào, thì chẳng khác chi đứa cường bạo vô lương, thừa lúc vắng người, mà làm sự gian dâm bột lý. Vậy mình phải lấy một tinh thần mạnh mẽ, mà gìn giữ lòng mình, chẳng nên để cho lương tâm mình bị con ma tình-dục nó khiến sai, con quỉ dâm-ô nó cám dỗ. Thôi ! mình hảy xem từ xưa đến nay, cái giống ma tình sắc dục là giống gây ra chẳng biết bao nhiêu tội ác, làm cho người phải loạn luân nghịch lý, bại-tục tồi-phong, mà để một cái tiếng nhơ nhớp ngàn năm, cho miệng đời chê bai nghị luận, kia như Tề-tướng-công gian dâm cùng em ruột, nọ như Sở-bình-vương loạn lý với nàng-dâu, Tỳ-dương-Quản lấy nàng hầu cũa cha, và Tề-quang lấy vợ cũa một vị công-thần là Thôi-Tử.

Đế-vương mà tham dâm, thì làm cho xã tắc khuynh nguy, cơ đồ điên đảo, thần dân mà háo sắc ; thì làm cho gia-đình vặn loạn, sự nghiệp tiêu diều. Than ôi ! nước như vậy, thì thành ra một nước chẳng có quốc-thể triều-cương, nhà như vậy, thì thành ra một nhà chẳng có gia-phong luân-lý.

Nguyễn-vương nghỉ vậy, rồi trong tri dường như có một nghị lực mạnh mẻ phi thường, phừng phừng dấy lên, và một tiếng nghiêm nghị rang rãng phát ra mà nói :

— Ở cái lòng vọng-dục kia, ta không muốn cho

mi xô đẩy ta vào đường lãng hạnh, mà ta cũng chẳng hề để cho mi xui giục ta vào trận mê hồn, ta thệ chẳng để cho lương-tâm ta vấy những bùn bụi bợn nhơ, và cũng chẳng cho cái lòng công-lý ta pha lộn sự phi ân phi nghĩa. Ta bây giờ phải kính mến người ấy là người ơn, và xem nàng ấy như em út ta vậy, ta đổi cái ái tình về sự tham lam sắc dục, mà làm một cái ái tình về sự nhơn nghĩa anh em, đặng tỏ chút lòng ta là kẻ biết mang ơn cứu nạn.

Nguyễn-vương nghỉ rồi, tức thì trong lương tâm rất yên-ổn, ngoài sắc diện cũng rất hân hoan, ngài liền giục ngựa đi theo, kêu nàng mà nói :

— Cô ôi ! nảy giờ ta mắc lo bôn ba tị nạn, dung rủi theo đường, mà quên hỏi cô lai lịch ngọn nguồn, vậy chẳng biết cô tên họ là chi, và cha mẹ làm gì, xin cô nói cho ta rỏ biết.

Cô Thiếu-nữ nghe hỏi thì gò cương đi chậm và huởn đải thưa rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, tiện-nữ họ Nguyễn, tên là Như-Liên, cha mẹ tôi đã sớm về cỏi thọ, nên thuở nay tôi ở với dì dượng tôi là Hồ-Thành, mà dì tôi là người biết trọng nghĩa thi ân, còn dượng tôi là kẽ tham danh dục lợi, nên khi dượng tôi toan mưu muốn bắt Hoàng-thượng, thì dì tôi củng hết lòng ngăn trở, mà dượng tôi quyết ý chẳng nghe, tôi thấy vậy chẳng nỡ mặc-thị điềm nhiên, nên lật đật vào phòng mà báo tin cho Hoàng-thượng rõ.

Nguyễn-vương nghe nói thì ngùi ngùi một lòng cảm khái, rồi đáp rằng : Thật công cô rất dày, ơn cô rất nặng, nay cô là người một họ, thì đồng tôn đồng tánh cùng ta, vậy bây giờ ta xin lấy tình anh

em mà đối đải cùng nhau, đặng cho khỏi sanh lòng nghi ngại chi hết.

Cô Như-Liên nghe nói, thì day lại cám ơn mà rằng : Tấm thân bèo bọt, tôi xin nhờ lượng hải hà, nghỉ cho chút phận liễu bồ, đâu dám sánh vai cùng tòng bá.

Nguyễn-vương giục ngựa bước tới mà rằng :

— Lòng ta đã quyết, hiền-mụi chớ nghi, ta với hiền-mụi tuy mới gặp nhau, song lấy ơn nghỉa mà suy, thì chẳng kém chi đồng bào cốt nhục. Nói rồi hai người quanh qua lộn lại, lúc chậm lúc mau, trên đầu thì giọi theo một bóng trăng tròn, khi mờ khi tỏ, cô vừa đi vừa nghĩ : nay Nguyễn-vương lấy tình anh em mà đối đải cùng mình, thì cũng là một đều vinh hạnh, nhưng mình nghỉ cho mình chút thân côi cúc, phận mỏng cánh chuồn, sau đây chưa biết sự thế lẻ nào, bèo mây tan hiệp ?

Đi đặng hồi lâu, kế tới một chỗ đất cao, hai bên bụi bờ rậm rạp, cô liền kêu Nguyễn-Vương và nói rằng : xin Vương-Huynh gò cương chậm bước, để ý đề phòng, vì lúc nầy hai bên đường bờ bụi mịt mù, e có hầm hố nguy hiểm.

— Được, hiền-mụi em hãy an tâm, anh đã để ý đề phòng, không sao đâu mà sợ.

Một lát cô lại kêu lên mà rằng : tâu Vương-huynh, chỗ nầy con đường quanh lắm, xin Vương-huynh chậm chậm, chẳng nên giục ngựa chạy mau.

— Được, hiền-mụi em củng chậm chậm chờ ta, kẻo đường khó đi lắm nghé. Kế đó Nguyễn-Vương nghảnh mặt trông lên, và lóng tai nghe chi một chút, rồi day lại hỏi rằng :

— Kìa em có nghe con chim chi tiếng kêu văn

vẫn trên nhánh đó không ? mà sao anh nghe giọng kêu rất thâm trầm buồn bực lắm vậy ?

Cô Như-Liên nghe hỏi, liền nghẩnh mặt ngó lên lùm cây, và lóng tai lặng nghe một chút, rồi đáp rằng :

— Tâu Vương-huynh, chim đó người ta kêu là con quốc, có người lại gọi là chim Đỗ-quyên, Vương-huynh thuở nay không nghe nó kêu hay sao ?

Nguyễn-Vương nghe cô hỏi và nghe chim Đỗ-quyên kêu tiếng rất ai bi, thì buân khuân xót dạ thương nhà, động lòng nhớ nước, rồi kêu cô mà nói rằng : nếu vậy chim ấy là chim Đỗ-quyên hay sao ? người ta kêu là chim quốc đó sao ?

— Tâu Vương-huynh, chim ấy chính là chim Đỗ-quyên mà tục kêu là chim quốc cũng là nó đa, Vương-huynh.

— Hiền-mụi, em ôi ! anh nghe con Đỗ-quyên ấy kêu tiếng rất thảm thiết ai bi, làm cho anh phải động lòng mà buồn bã ;

Cô nghe Nguyễn-Vương nói thì lấy làm lạ, mà hỏi tiếp rằng :

– Tâu Vương-huynh, chẳng biết Vương-huynh nghe con Đỗ-quyên kêu mà sao Vương-huynh lại buồn như vậy ?

— Em ôi ! em không biết sự tích con Đỗ-quyên nầy sao ?

— Thưa Vương-huynh, em đâu có biết.

Nguyễn-vương liền giục ngựa chạy tới, rồi kêu cô mà rằng : vậy để anh nói lại sự tích em nghe : nguyên thuở xưa vua Thục-Đế bị mất nước, nên buồn rầu mà chết, cái mảnh thần hồn cũa ngài vơ vơ vỡn vởn theo gió theo mây, cứ bâng khuâng một lòng nhớ nước thương nhà, rồi hóa làm chim Đỗ-

quyên, mỗi đêm trong lúc canh khuya, thì đậu trên nhành cây mà kêu tiếng như khóc như than, nghe rất bi ai thê thấm, kêu đến đỗi máu miệng chảy ra rồi mới chịu thôi, nên có câu thi người ta làm như vầy :

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc.
Thương nhà mỏi miệng tiếng gia gia.

Lại có câu thi chữ tàu rằng :

Hồ điệp mộng trung gia vạn lý,
Đỗ-quyên chi thượng nguyệt tam canh,

Nghĩa là :

Mơ màng giấc điệp nhà muôn dặm,
Dắn dỗi nhành quyên nguyệt mấy canh.

Em ôi ! nay anh gặp buổi loạn ly điên bái, vận kiền thời quai, nước mất nhà tan, cái sự nghiệp giang san nầy là sự nghiệp cũa tổ phụ ta khi xưa, mà nay Tây-sơn. Nguyễn-nhạc nó chim đoạt, làm cho mẹ con ta phải phong trần lưu lạc, uống tuyết nằm sương, mẹ một ngả, con một nơi, nay chỗ nầy, mai chỗ khác, chưa biết bao giờ được trừ yên quân giặc, mà thâu phục xả-tắc san-hà. Vì vậy nên anh nghe con Đỗ-quyên kêu chừng nào, thì lòng anh xiết bao là nhớ nhà thương nước.

Em ôi ! Thục-Đế củng vì một lòng thương nước, nên hoá làm Đỗ-quyên mà kêu trong lúc đêm vắn canh khuya, nay anh cũng vì một lòng ái quốc tư gia, nên nghe quyên kêu chừng nào, thì dường như ai khêu mối thấm, ai nhắc cơn sầu, khiến cho hồn anh như tỉnh như mê, lòng anh như chua như xót.

Nguyên-Vương nói tới đây thì lơ láo nhìn cây ngó cảnh, mà ngổn ngan trăm mối tơ sầu, nghỉ nỗi ngàn đắng muôn cay, rồi lả chã đôi tròng ứa lụy.

Cô Như-Liên nghe Nguyễn-Vương thuật hồn Thục-Đế hóa làm Đỗ-quyên, thì cũng là một sự rất thê thảm ly kỳ, và thấy ngài sắc mặt dàu dàu, buồn bả vì nước vì nhà, thì cô củng động lòng bi cảm, rồi cô day lại mà thưa rằng :

--- Thưa Vương-huynh, cuộc đời có lúc suy mà cũng có lúc thạnh, như mãnh trăng kia, có khi khuyết mà củng có khi tròn, xin Vương-huynh chẳng nên chát não mua sầu làm chi, để trí mà lo thế lêu ngựa ra xe, thì họa may cũng gỡ đặng cuộc cờ nước bí.

Nguyễn-Vương nghe cô nói mấy lời thì đáp rằng :

--- Hiền mụi em ôi ! thiệt lời em nói nghe rất phải, việc quốc sự cũa anh ngày nay rất nguy, chẳng khác chi cuộc cờ nước bí đó em.

Nói tới đây bỗng nghe phía sau, dường như có tiếng chi xao xác rào rạo như lá cây khô, cô liền gò cương ngừng ngựa để lóng tai nghe, kế nghe những tiếng lào xào thỉnh thoảng tần lần đi tới, thì cô rất kinh hãi, rồi lật đật day lại nói với Nguyễn-vương rằng :

— Thưa vương-huynh, em nghe phía sau có tiếng chi lộn nhộn, dường như tiếng người nói lào xào và ngựa đi thình thịch.

Nguyễn-vương nghe nói củng kinh ngạt, liền giục ngựa xốc tới mà hỏi rằng :

— Tiếng ngựa ai vậy, em có biết chăng ?

— Thưa vương-huynh, em lóng tai nghe rồi, tiếng ngựa đi và tiếng người nói đó, chắc là dượng tôi với mấy đứa gia-đinh rược theo đặng kiếm vương-huynh.

Nguyễn-vương nghe nói liền rút gươm bên lưng

ra và thạnh nộ mà rằng : Ta thệ quyết giết chết quân chó nầy, ta mới nghe cho.

— Thưa vương-huynh, không được đâu, dượng Hồ-Thành nầy dưỡng có biết vỏ nghệ, mà lại dắc theo hơn mười mấy đứa gia-đinh, thằng nào cũng lưng to vóc lớn, sức mạnh như trâu, cái giá mạng cũa chúng nó như cỏ như cây, còn thân thể vương-huynh như ngà như ngọc, rũi mà sa cơ thất thế, thì em mới biết tính sao ?

— Vậy thì hiền-mụi em tính thế nào bây giờ ? nói cho anh nghe thử ?

Cô liền quay đầu ngó quanh bốn phía một chút, rồi day lại nói rằng :

Thưa vương-huynh, em thấy chỗ kia có một bụi cây rậm lắm, vậy xin vương-huynh cùng em dắc ngựa vào đó núp đỡ mà lánh mình, để cho bọn họ qua rồi, mình sẻ kiếm đàng mà đào tẩu mới đặng.

— Ừ được, thôi em mau mau đi trước, đặng anh nối gót theo sau.

Cô liền vạch một đường cây, rồi dắc ngựa chung vô, Nguyễn-vương cũng vạch bụi chung theo, hai người đứng sau gốc cây đại thọ mà núp. Kế thấy một người cỡi ngựa đi trước, và mười mấy đứa thỉnh thoản theo sao, đi nghe rần rần rột rột, bỗng nghe một tiếng cất lên nói rằng :

— Thưa gia-chủ, hồi nảy tôi rọi đèn thấy trên đường có dấu ngựa, vậy thì chắc Nguyễn-vương chạy đi đường nầy chẳng sai, xin gia-chủ phãi giục ngựa rược theo, họa may gặp đặng.

Nguyễn-vương day lại nói nhỏ với cô Như-Liên rằng :

— Em có nghe nó nói đó không ?

— Thưa nghe, nếu nó tưởng mình chạy rồi, thì chắc nó sẽ rược theo tới trước mà kiếm.

Lại nghe một đứa nói lớn lên rằng :

— Thưa gia-chủ, hồi nảy chúng tôi rọi thấy dấu ngựa rỏ ràng. mà sao bây giờ không thấy dấu ngựa nào hết, xin gia-chũ coi chừng hai bên bờ bụi, hoặc Nguyễn-vương nghe mình rược theo, thì kiếm chỗ mà trốn củng không biết chừng.

Cô Như-Liên day lại nói nhỏ với Nguyễn-vương rằng :

— Trời ôi ! thằng nào nói đó, em sợ chúng nó vào bụi kiếm mình.

— Đừng sợ, nếu nó vào đây, thì hai ta núp mà giết nó. Kế nghe Hồ-Thành hô lên rằng :

— Chúng bây hãy mau vào bụi kiếm coi. Bảo vừa dứt thì thấy quân gia-đinh phân làm hai tốp, một tốp vào phía rừng kia, còn một tốp vào phía Nguyễn-vương với cô Như-Liên núp đó. Cô Như-Liên thất kinh đứng khích bên ngài, mà trống ngực đánh nghe thình thịch, rồi nói nhỏ với Nguyễn-vương rằng :

— Vương-huynh nè, bọn nó vô kia, bây giờ biết tính sao đó ?

— Thây kệ nó, không sao đâu, em cứ việc đứng yên, để coi chúng nó làm gì cho biết. Nói rồi ngài liền rút cây gươm ra, và hai mắt cứ ngó lườm lườm bọn ấy, kế thấy thằng đi trước cầm một ngọn đèn chai, và bốn đứa di sau đều cầm dao vác mác, đương đáo soát mấy bụi cây kia.

Cô Như-Liên đứng núp bên ngài và nói nhỏ nhỏ rằng :

— Vương-huynh, bọn nó muốn xốc tại đây kia cả.

— Đừng nói, đừng nói, để coi chúng nó đi đâu. Rồi day lại hỏi nhỏ cô rằng :

— Em có một cây đoản đao nào đó hay không ?

— Thưa có, mà vương-huynh muốn cần dùng nó sao ?

— Ừ, nếu em không cần dùng thì đưa đây cho anh.

— Em củng cần dùng nó chớ. Nói rồi cô rút ra cầm nơi tay, mà coi bộ cô rất bồi hồi lo sợ.

Nguyễn-vương ngó cô rồi mỉn cười mà rằng :

— Em cầm gươm tính muốn làm gì ?

— Em để khi quân kia lại đây làm dử, thì em sẻ ra sức giúp với vương-huynh. Nói rồi kế một trận gió nổi lên, thổi tới ồ ồ, sấm nổ đùng đùng, sét văng sáng sáng ; lúc ấy mấy cây đèn cũa quân ấy đều tắc hết tối đen, và xối xuống một trận mưa rất lớn, quân ấy liền lật đật trở ra ngoài đường, kiếm chỗ mà núp. Còn Nguyễn-vương với cô Như-Liên, hai người đứng dựa gốc cây, đều bị ước loi ngoi lót ngót. Gió càng ngày càng mạnh, mưa càng khắc càng to, sấm nổ vang trời, chớp ra sáng đất. Nguyễn-vương ngó lại cô Như-Liên đang đứng bên mình, thấy giọt mưa tầm tả, đổ vào trên má, xem như hột sương động cánh hoa đào, lại thấy mái tóc cũa cô ước dầm, tấp xuống bên tai, tợ hồ vầng mây che vành mặt nguyệt, còn quần áo từ trên tới dưới, bị ước dính sát vào da, lại thấy hai bấp tay cô trắng nỏn tròn vo, khoanh ngan trên ngực.

Nguyễn-vương vừa ngó cô vừa hỏi rằng :

— Hiền-mụi, em lạnh phải không ?

— Thưa vương-huynh, em bị mấy ngọn gió lớn

nên có hơi lạnh một chút, nhưng mà không sao.

Nguyễn-vương liền bước lại lấy một cái áo nhung-y của ngài để bên yên ngựa, rồi đem lại trùm lên cho cô mà rằng :

— Hiền-mụi, em hảy mặc cái áo nầy cho ấm, đừng để mưa gió nhiễm vào không nên.

Cô mỉn cười mà rằng :

— Thưa vương-huynh, nhờ ơn vương-huynh đấp điếm, mà em được ấm áp cả mình, thật là một trận mưa gió nặng nề, thuở nay em chưa từng thấy lần nào như vậy.

Nguyễn-vương thấy mưa không dức, thì nói với cô rằng :

— Em nè, anh coi trận mưa còn to lắm, vậy anh em ta thừa dịp lúc nầy kiếm đường lần đi, nếu để mưa tạnh gió êm, thì e chúng nó trở vô kiếm tìm mình nữa, thiệt trận mưa nầy là trời có ý giúp ta, đặng lánh tay quân hung gian tàn ngược, vậy em có biết đường nào khác mà đi cho tiện chăng ?

— Thưa vương-huynh em biết, vương-huynh tính vậy thì hay lắm, thôi hai ta lên ngựa mau mau, đặng tìm phương lánh nạn,

Hai người liền lên ngựa rồi vạch bui băng rừng, dầm mưa lần lần đi tới, khi quanh qua, lúc lộn lại, khi xuống thấp, lúc lên cao, kẻ trước người sau, thỉnh thoảng hồi mau hồi chậm, lúc bấy giờ cô Như-Liên lớp bị nước văng vào mặt, lớp bị gió tạc vào mình, làm cho đầu cổ tay chơn bị ước loi ngoi, lót ngót, dường như kẻ đứng tạo hóa kia, thế củng đa tình, thấy mảnh yếu điệu hồng nhan lạc lối tìm đường, thì ngài tấm cho cô một trận mưa dào, và

rưới cho cô một bình cam-lộ ; gió kia là lược, để chải tóc cho cô, nước đó là dầu, để xức đầu cho cô vậy.

Nguyễn-vương với cô đi một hồi rất xa, bây giờ gió đã êm mưa đã tạnh, hai anh em liền giục ngựa chạy mau, bỗng nghe tiếng chi cái ào, ngó lại thì cô đã té nhào dưới hố. Nguyễn-vương rất kinh hải, lật đật nhảy đại xuống ngựa, chạy lại dòm coi, thấy ngựa còn đứng trên bờ, mà cô đã nằm dài dưới bụi, ngài liền nhảy vọt xuống hố, và ẵm cô lên, để nằm dựa bên gối mình, rồi kêu mà hỏi :

— Em, em té có hệ gì không ? làm sao vậy em ?

Nhưng cô, mắt nhắm liêm-diêm, mà không nói không năn chi hết.

Nguyễn-vương rất bối rối, liền đở cô nằm dựa vào mình, rồi kêu cô mà hỏi nữa :

— Hiền-mụi em ôi, trong mình thể nào, có hệ gì không, em nói cho anh biết chút. Hiền-mụi nè em, em bị té nặng mà tức hay sao ? hay là trúng nhằm chỗ nào, em ráng nói cho anh biết.

Cô châu mày và ư ư vài tiếng, rồi lấy tay chỉ ngực, dường như tỏ rằng cô bị té tức lắm.

Nguyễn-vương vội vàng lấy áo nhung-y của ngài đấp trên ngực cô, rồi cúi xuống kê miệng sát vào miệng cô, thổi một hơi rất mạnh, đặng cho hơi thở trong ngực cô thông, và cầm tay cô dở lên dở xuống, lắc lại vung qua, đặng cho huyết mạch vận động châu lưu, làm như vậy một hồi rất lâu. Cô nhờ nằm trong mình ngài, hơi ấm sang qua, và nhờ ngài vận động tay chơn, nên huyết mạch được châu lưu, rồi lần lần bớt tức. Nguyễn-vương lại hỏi : Em, bây giờ em hết tức chưa ?

Cô nghe hỏi liền gượng mình ngồi dậy, lấy tay thoa thoa trên ngực, mà nói với Nguyễn-vương rằng:

— Vương-huynh ôi ! em nhờ ơn Vương-huynh hết lòng cứu hộ, nếu không thì em dã chết mất đi rồi, thiệt rũi cho em quá, em đương cỡi ngựa chạy vào đường quanh, bỗng đâu một con chồn trong bụi nhảy ra, làm cho con ngựa của em dực mình trở qua một cái, em đề phòng không kịp, nên phải té xuống hầm, cũng may cho em té nhằm đất bằng, nên mới còn sống lại đây, nếu nhằm chỗ hiểm nguy, thì bây giờ em không còn gì mà thấy mặt vương-huynh đặng nửa.

Nguyễn-vương nói : Hiền-muội em ôi ! trong một con đường rừng vắn vẽ như vầy, mà chỉ có một anh một em, là hai ta đấy mà thôi, chẳng may mà em gặp sự rủi ro, thế thì anh chẳng lẻ tỵ chỗ hiểm nghi, đề đứng khoanh tay mà ngó, dẫu rằng một người nào kia, gặp sự rũi ro như vầy, cũng không lẽ bỏ qua cho được, huống hồ em là người có một ân tình cùng anh rất nặng, cái ân tình nầy là ân tình cao thượng, không hề pha lộn một chút nhơ bợn vào trong ; vì vậy nên anh phải hết lòng hết sức cùng em, dầu gặp nguy hiểm thế nào, anh cũng lấy một phận sự của anh, mà đối cùng em cho tròn nghĩa vụ.

Cô nghe Nguyễn-vương nói thì cô rất kính vì rất yêu mến, đó rồi Nguyễn-vương đở cô lên ngựa lần lần đi tới, đi đặng hồi lâu, dã ra khỏi rừng, kế tới một khoẫn đồng rộng minh mông, hai người ngẫnh mặt qua hướng đông, thấy một ánh hồng quang, dã hừng hừng rựng sáng.

Cô Như-Liên bèn dàu dàu sắc mặt, ngó lại nói với Nguyễn-vương rằng :

— Thưa vương-huynh, bây giờ vương-huynh đã ra khỏi chỗ rừng hoang cỏ rậm, và hết lo lạc bước lầm đường, từ đây lên Hà-tiên đi thẳng một đường, ước chừng vài giờ thì tới, vậy em xin từ biết vương-huynh và chúc cho vương-huynh thân-cường thể-tráng, nhứt lộ bình an, em cũng nguyện mỗi đêm khẩn phật cầu trời cho vương-huynh mau được khôi phục san-hà, và được nhà yên nước trị, dầu em ở trong chốn điền-viên thảo-giã, rừng bụi quạnh hiu nầy, mà nếu, mắt em được thấy thiên hạ thái bình, tai em được nghe vương-huynh mạnh giỏi, dầu em được gội chút mưa móc của trời Nam-việt, chơn em được đi trên đất nước của bổn-triều, thì em là Nguyễn-như-Liên rất toại chí bình sanh, và vui lòng sở nguyện.

Nguyễn-vương nghe cô thỏ thẻ mấy lời từ biệt: thì buồn sắc mặt mà nói với cô rằng :

— Em ôi ! anh em ta tuy mới cùng nhau tri ngộ chưa đặng mấy hồi, nhưng mà cái tình nghỉa rất khắn khích rất thăm trầm, chẳng khác anh em một nguồn một cội. Nay em đưa anh đã ra khỏi chốn hiểm nguy, em cứu anh đã thoát vòng hoạn nạn ; anh chưa có chút chi gọi rằng đền ơn đáp nghĩa, mà sao em đã vội buông lời tự biệt phân ly, thà là đừng gặp nhau trong buổi ban đầu, chớ gặp rồi mà phân rẻ như vầy, thì lòng anh rất xốn xang buồn bực.

Cô nghe Nguyễn-vương nói vậy, thì cô cũng động lòng bi cảm, rồi cúi mặt làm thinh, mà hai tròng đã rưng rưng giọt lụy, cô liền lấy khăn chậm nước mắt, rồi day lại nói rằng :

— Vương-huynh ôi ! em nhờ vương-huynh đem lòng hạ cố, mà đoái thương chút phận bọt bèo, lại lấy một tình nghĩa đường-mụi mà đối đãi cùng em, thì em chi xiết muôn ngàn cảm tạ, nhưng mà xin vương-huynh xét lại, thân em là gái, lẽ thì thủ phận nơi chốn khuê-phòng, nay em đã chẳng quãng chồ rừng bụi xông pha, chỉ biết một lòng cứu giúp vương-huynh làm nghĩa, vậy chẳng những em lỗi với người dưỡng dục là dì dượng của em mà thôi, mà thật em cũng lỗi với phận sự làm gái như em, là phận sự khuê môn bất xuất. Nay em đã đưa vương-huynh khỏi chốn gian nan nguy hiểm, vậy xin vương-huynh cho em trở lại khuê phòng. Nếu để việc nầy đồ bể ra đây, thì em còn mặt mủi nào mà thấy dì dượng em đặng.

Vương-huynh ôi ! em cũng biết chỗ ly sầu biệt hận, là một chồ cực khổ của lòng người, nhưng mà em cũng bóp bụng dằn lòng, dầu ruột héo gan xàu thế nào, em cũng phải sao chịu vậy. Cô nói tới đây thì sắc mặt rất buồn, rồi lấy khăn gạt lụy.

Nguyễn-vương bây giờ mặt buồn ngơ ngẩn, mà ruột rối tơi bời, lơ thơ một bước một ngừng, rồi ngó lại kêu cô mà nói :

— Hiền-mụi em ôi ! em đã cạn tỏ lời ngay lẽ thiệt, thì anh lý dâu ép dạ cầm lòng. Vậy anh xin hứa với em một lời rằng : anh còn ở trong cái hoàng-võ nầy chừng nào, thì cái công ơn em, cái tình nghĩa em, anh không hề bao giờ quên đặng. Vậy thì anh cũng cầu trời cho em mạnh giỏi, và cho anh được dẹp yên quân giặc, khôi phục san hà, thì ngày kia anh em ta cũng đặng trùng phùng hội ngộ, em ôi !

khi anh em mình đi trong một con đường rừng, tuy là quạnh hiu vắn vẻ, nhưng mà có em làm bạn, khi câu chuyện, lúc giọng trò, cũng giải được chút lòng trong cơn sầu nảo. Bây giờ anh đi một nơi, em về một ngã, thơ thẩn một mình trên con đường kia, thì cái bức tranh cám-cảnh-thương-tình nầy, biết sao mà vẽ ra cho hết, chớ chi anh có một lưỡi búa thần thông, thì anh cũng đốn hết cái đám rừng cây kia, mà ngó theo em trong một ít dậm, nói tới đây bỗng thấy bên mé rừng một người cỡi ngựa đi trước, và mười mấy người hâm hở theo sau, kẻ vát mát, người xách đao, rần rần chạy tới.

HỒI THỨ NĂM

Ra khỏi rừng Nguyễn-vương thoát nạn.
May gặp hội tôi chúa trùng phùng.

Cô Như-Liên thấy rất kinh hải, liền kêu Nguyễn-vương và nói :

— Trời ôi ! Dượng tôi là Hồ-Thành rược theo vương-huynh kia kìa, vậy xin vương-huynh chạy đi cho mau, đặng em vào rừng mà trở về, kẻo dượng em thấy mặt, vương-huynh chạy đi, chạy đi cho mau, nói rồi cô lật đật quày ngựa chạy tuốt vào rừng. Cô chạy ít bước day lại ngó chừng Nguyễn-vương, thấy ngài còn đứng trơ trơ, mà mắt ngó châm châm theo mình, không hề chớp mí.

Khi Hồ-Thành rược theo gần tới, Nguyễn-vương mới chịu giục ngựa chạy đi.

Hồ-Thành ngó thấy Nguyễn-Vương tức thì bôn ba lước tới, và đốc gia-đinh tiếp theo, vừa rược vừa kêu lớn lên rằng :

— Nguyễn-Vương, Nguyễn-Vương, ngươí hảy ngừng lại cho mau, ngươi chạy đi dường trời củng không thoát khỏi.

Lúc bây giờ, Nguyễn-Vương bôn ba chạy trước, Hồ-Thành giục giả rượt sau, khi chạy ngan cụm rừng nhỏ kia, bỗng đâu một mũi tên bay tới ghiêm vào con mắt Hồ-Thành, Hồ-Thành la lên một tiếng châu ôi, liền té nhào xuống ngựa, mấy đứa gia-đinh chạy tới, xúm đỡ Hồ-Thành, thấy một mũi tên ghiêm vào con mắt bên hữu, liền nhổ tên ra, thì máu chãy lai láng, kế thấy hai người trong lùm cây cởi ngựa chạy tới, một người tay cầm cung, tay ráp tiền, một người tay huơi bửu kím, tay cấp trường thương, sắc diện hầm hầm, như hai thiên thần giáng hạ. Quân kia thất kinh, lật đật đở Hồ-Thành lên ngựa rồi chạy giông trở lại.

Hai người nầy thấy quân ấy đã chạy ngay vào rừng, thì quày ngựa tuốt theo Nguyễn-Vương, khi tới trước mặt ngài, liền nhảy xuống ngựa qui mọp hai bên lề đường và nói :

— Tâu Hoàng-thượng, hai tôi vì mắc ngăn ngừa quân giặc, mà làm cho Hoàng-thượng lạc bước giửa đường. Hai tôi tìm kiếm Hoàng-thượng trọn một đêm nay, kế gặp quân nghịch nào kia, đương rược theo Hoàng-Thượng, hai tôi liền ra sức dẹp yên chúng nó, và bôn tẩu theo đây, nay may được tôi chúa trùng phùng, thiệt xiết bao là mừng rở.

Nguyễn-Vương liền xuống ngựa, đở hai người đứng dậy mà rằng :

— Thiệt cũng vì ta quan hà lạc bước, mà làm cho hai khanh phải bôn tẩu nhọc nhằn. Vậy thì hai khanh

hãy lên ngựa mau mau, đặng chúng ta thẳng lên Hà-Tiên rồi sẽ trở về Phú-quốc.

Hai người nầy là ai ? Hai người nầy là Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẩm, là hai tướng đi theo hộ giá Nguyễn-Vương ; khi gặp quân Tây-sơn cãng lộ, thì hai tướng mắc lo chống cự, nên Nguyễn-Vương chạy lạc vào rừng, như lời tôi đả nói trong hồi trước kia vậy.

Nguyễn-văn-Thành đứng dậy rồi hỏi Nguyễn-Vương rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, chẳng biết Hoàng-thượng đi đâu một đêm nay, và quân nào rược theo Hoàng-thượng khi nảy đó vậy ?

Nguyễn-Vương liền thuật khi vào ngủ đậu tại nhà Hồ-Thành, và Hồ-Thành lập mưu muốn bắt thế nào, rồi ngài nhờ một người gái là cô Như-Liên cứu ngài thế nào, đầu đuôi tự sự thế nào, ngài thuật hết lại cho hai tướng nghe một hồi cặn kẽ.

Nguyễn-văn-Thành nghe rồi, thì mừng rỡ và nói rằng :

— Thiệt là Hoàng-thượng có một hồng phúc rất to, nên gặp nhiều sự hiểm nguy đều có cứu tinh độ mạng, nói rồi hai tướng bèn lên ngựa cỡi đi :

Lúc bây giờ Nguyễn-Vương với hai tướng đều buông cương giục vó, dung ruổi dậm trường, ngãnh mặc trông chừng, nhắm đường Hà-tiên thẳng tới, khi đi đặng chín mười dậm, bỗng gặp một đội quân mả rần rần chạy đến. Nguyễn-văn-Thành bảo Nguyễn-kim-Phẩm hộ giá Nguyễn-vương, rồi giục ngựa lước tới để coi, thì thấy hai tướng cỡi ngựa đi đầu là Lê-văn-Quân, với Phạm-văn-Sĩ, hai

người nầy chạy lại thấy Nguyễn-văn-Thành thì mừng rỡ hỏi rằng :

— Ủa, tướng quân đi đâu đây ? Còn Hoàng-thượng mạnh giỏi thế nào ? Xin nói cho biết.

Nguyễn-văn-Thành củng vội vả bước tới đáp rằng :

— Hoàng-thượng còn đứng đàng kia, mà nhị-v, tướng quân đi đâu đây vậy ?

— Thưa ngài, hai tôi vâng lịnh Đô-đốc Châu-văn-Tiếp ra Phú-quốc đặng rước Hoàng-thượng trở về Saigon.

Nguyễn-văn-Thành nghe nói thì ngơ ngẩn mà hỏi lại rằng : Sao lại rước Hoàng-thượng trở về Saigon làm gì ?

Lê-văn-Quân thấy Nguyễn-ván-Thành hỏi vậy thì hỏi lại rằng :

— Ủa, Vậy chớ quan bảo giá không hay việc gì sao ?

— Không hay, mà việc gì vậy ? tướng quân nói cho nghe thử.

— Thưa ngài, Đô-đốc Châu-văn-Tiếp đã đánh đuổi Tây-sơn và thâu phục Saigon lại rồi, nên bảo hai tôi ra Phú-quốc đặng tiếp nghinh thánh giá.

Nguyễn-văn-Thành nghe nói rất mừng, liền dắc hai tướng chạy lại yết kiến Nguyễn-Vương.

Lê-văn-Quân với Phạm-văn-Sỉ lật đật chạy lại bái phục nói đường và cung chúc Nguyễn-Vương vạn tuế, rồi tâu rằng :

— Tâu Hoàng-Thượng, Đô-đốc Châu-văn-Tiếp đả thâu Phục Saigon lại rồi, nên bảo hai tôi tìm ra Phú-quốc đặng rước Hoàng-thượng và cung quyến

cả thảy, chẳng dè đặng gặp Hoàng-thượng tại đây, thật rất hân hạnh.

Nguyễn-vương nghe Lê-văn-Quân thuật hết đầu đuôi tự sự, thì ngài củng lòng mừng, liền dạy các tướng kéo lên Hà-tiên, rồi sắm sửa ghe thuyền chạy ra Phú-quốc.

Bây giờ đứng trên Hà-tiên ngó ra ngoài biển, thấy mấy chiếc thuyền bườm dăn cánh én, lần lần bọc gió ra khơi, cởi sóng phăn phăn, xem đả tuyệt mù con mắt.

HỒI THỨ SÁU

Xuống chiến thuyền, tạm lìa Phúquốc,
Đem cung quyến, trở lại Saigon

Non sông bốn mặt, trời nước một màu, cảnh tà dương ngọn gió thổi lao rao, chòm lục thụ đoạn chim bay tỡ mở, kìa là mấy thức ráng chiều ửng ửng, hiện ra như vẽ như thêu ; nọ là đôi vầng mây bạc lơ-thơ, xem dường như tan như hiệp, cái quan cảnh thiên nhiên lạc thú, ai trông đến cũng phải đẹp mắt vui lòng, nhưng mà một nàng thiếu-phụ mặt như ngọc, vóc như ngà, đương đứng trên gộp đá ở mé cù lao kia, mình dựa vào cây, tay kề bên má, tóc tai giã dượi, sắc mặt dàu dàu, lẳng lặng làm thinh, hai mắt cứ ngó châm châm ra phía chơn trời mặt biển, chẳng biết vì đâu nông nỗi, mà một lát nàng lại lã chả giọt sầu, một hồi nàng lại ngẩn ngơ hình dạng, nàng đứng trơ trơ như vậy trót cả giờ lâu, mà không biết rần chơn mỏi mắt. Cái cảnh non xanh nước bích đối với nàng, dường như hửu

ý, làm cho nàng giải muộn tiêu sầu, nhưng nàng cứ đứng sững chần ngần, chơn chẳng bước, mắt chẳng lay, tợ hồ như một kẻ vô tình, không hay không biết, ngàn cây bóng lợt, xa xa một khắc một mờ. Ngẫnh mặc trông chừng, biết đâu quê hương xứ sở.

Lúc nầy lòng nàng muôn cay ngàn đắng, đối với cảnh hoàng-hôn càng khắc càng dồn, dầu ai không thấu nỗi tâm-sự của nàng, cũng dám đoán chắc rằng nàng mắc mối ly sầu, hay là bận lòng hoài cảm chi đó.

Bây giờ nàng day mắt ngó qua hướng tây, thấy một vẻ tà-dương, chinh chinh chen vào góc biển, nàng lại càng mặt hoa ủ dột, mày nguyệt nhăn nho, dường như giận cái cảnh tối rất mau, làm cho nàng không còn ngày giờ mà mong mỏi ngó trông đâu nữa. Nàng đứng thầm suy trộm nghĩ, chớ chi có một cánh tay dài ra, thì nàng cũng thò qua hướng tây mà kéo lôi mặt trời kia lại.

Đó rồi quày mình trở gót, thơ thẩn về nhà, ngồi dựa song thưa, đối với một ngọn đèn dầu leo lét.

Nàng nầy là ai ? Nầy giờ tôi chưa nói tên, làm cho khán quan có lòng trông đợi. Nàng nầy là Nguyên-phối của đức Nguyễn-Vương, chính là Hoàng-phi Tống-thị.

Lúc bây giờ nàng đương ở tại cù-lao Phú-quốc, ngồi trong một nhà lá nhỏ kia, sắc mặt buồn hiu, hai mắt châm châm ngó ra ngoài ngỏ, bỗng thấy một con đốm đốm rất to, đậu trên nhành cây, chớp ra mấy ánh hào quang, sáng lòa như ngọn lửa đỏ, kế thấy một bầy đốm nhỏ, chẳng biết mấy trăm

con, từ ngoài lần lần kéo nhau bay tới, rồi đậu theo hai bên con đốm to ấy, mà chớp chớp một hồi, xem như lá nọ đeo châu, cây kia lòa ngọc, kế con đốm to với bầy đốm nhỏ, bay lại vơ vỡn trước song, là chỗ nàng đương ngồi, rồi kéo nhau lần lần bay ra ngoài ngỏ, nàng lấy làm lạ, song chẳng rỏ điềm gì, liền đứng dậy theo coi, khi ra tới gọp đá bên gành, thì bầy đốm ấy đả bay đâu mất, nàng đương đứng xem và suy nghỉ, xảy thấy một vị trượng phu bên gành xung xăng bước tới, lại có hai người vậm vỡ theo sau, nhưng chẳng rõ là ai, trong đêm tâm tối. Nàng thất kinh vội vã quày bước vào nhà, thì vị trượng phu kia đả bước lại lẹ làng, nắm tay chặc cứng, rồi vừa cười vừa hỏi mau mắng rằng :

— Ủa Vương-phi đêm hôm tâm tối, sao Vương-phi chưa nghỉ mà còn đứng đây làm gì ?

Nàng ngó lại thấy đức Nguyễn-Vương thì mừng quính mà la lên rằng :

— Ủa nầy Hoàng-thượng, Hoàng-thượng đi đâu biệt dạng biệt tin, làm cho thiếp đợi trông hết hơi hết sức đi vậy ?

— Nguyễn-Vương nói : Ta mắt đi các nơi chiêu tập mấy đạo nghĩa binh, nên về chậm trễ, Vương-mẫu và hết thảy cung quyến ở nhà mạnh khoẻ thế nào ? và có đều chi lạ không ? hảy nói cho ta rõ chút.

— Tâu Hoàng-thượng, không đều chi lạ, duy có Vương-mẫu hồm rày đợi trông Hoàng-thượng lắm, ăn không ngon nằm không ngủ, sợ cho Hoàng-thượng gặp sự hiểm nguy, nên mỗi ngày hằng trông nom nhac nhở.

Nguyễn-Vương nghe nói, bèn vội vàng bước vào nhà trong, bái yết Vương-mẫu và nói rằng :

--- Thưa lịnh mẹ, con bất hiếu đã về hầu mẹ, xin chúc cho mẹ quí thể bình an.

Vương-mẫu thấy Nguyễn-Vương thì mừng rỡ vô cùng, rồi hỏi rằng : Vương-nhi, hôm rày con đi, công việc đắc thất thế nào mà chẳng thấy hồi âm, làm cho mẹ ngày trông đêm đợi, hãy nói cho mẹ rỏ.

--- Thưa lịnh mẹ, từ khi con vào Hà-tiên đến nay, mắc việc binh tình bê trễ, quốc sự đa đoan, nên không được thần tỉnh mộ khan, làm cho mẹ nhọc lòng trông đợi, nay con về tâu cho lịnh mẹ đặng rõ, con mới gặp một tin mừng, khi con vào Hà-tiên và Rạch-giá, con gặp hai tướng là Phạm-văn-Sỉ với Lê-văn-Quân nói rằng : Châu-văn-Tiếp đã đánh đuổi Tây-sơn, thâu phục Saigon lại rồi, nên sai hai tướng ấy tìm ra tới đây, đặng rước con và cung quyến cả thảy.

--- Vương-mẫu nghe nói thì vui sắc mặt mà rằng : té ra Đô-đốc Châu-văn-Tiếp đã thâu phục Saigon lại rồi hay sao ?

--- Tâu lịnh mẹ, Châu-văn-Tiếp đã đánh với Đỗ-nhàn-Trặp một trận rất nên kịch liệt, Đỗ-nhàn-Trặp đánh không lại, bỏ thành trốn về Qui-nhơn. Vì vậy thành Saigon và các xứ Nam-kỳ đả thâu phục lại đặng, bây giờ Châu-văn-Tiếp đương đóng binh ở tại Hậu-giang, nên sai hai tướng ra đây tiếp nghinh mẹ con ta trở vào Gia-định.

Vương-mẫu rất mừng và nói rằng :

--- Chúng ta nhờ ơn trời phật phò trì, và các tướng sỉ hết lòng ủng hộ, nên mới được gặp điệp may mắng như vầy, thì mẹ con ta nên tạ ơn phật

trời, và cám công tướng sỉ nhiều lắm. Vậy hai tướng ấy bây giờ ở đâu, sao Vương-nhi không bảo vào đây yết kiến ?

--- Thưa lịnh mẹ. Hai tướng còn đứng ngoài chờ lịnh, xin lịnh mẹ bước ra tiền đường, đặng cho hai tướng bái kiến.

Vương-mẫu và Hoàng-phi liền bước ra nhà ngoài, thì hai tướng là Lê-văn-Quân với Phạm-minh-Sỉ đả bước vào bái kiến.

Vương-mẫu bèn lấy lời trân trọng, phủ hủy hai tướng mà rằng :

— Hai ngươi đã có công dẹp giặc, lại hết sức phò vua, thật khi gặp nước loạn mới rõ tôi trung, gặp nhà nghèo mới hay con thảo, Châu-văn-Tiếp là một tôi lương-đống, đáng bực công thần, vậy hai ngươi hãy ráng sức dẹp loạn phò nguy, mai sau may đặng khôi phục sơn hà, thì các ngươi đều được tước trọng quyền cao, và danh nêu quốc sử.

Hai tướng liền cúi đầu vâng lời dạy bảo, rồi tâu rằng :

— Tâu lịnh quốc-thái và Hoàng-thượng, chúng tôi vâng mạng Đô-đốc Châu-văn-Tiếp ra đây, xin rước Quốc-thái và Hoàng-thượng cùng cả thảy cung-quyến trở về Saigon, vậy xin Quốc-thái và Hoàng-thượng sắm sửa xuống thuyền, đặng chúng tôi hộ giá thẳng về Hậu-giang, kẻo Châu-Đô-đốc có lòng trông đợi.

Sáng bữa sau, Nguyễn-vương truyền cho cung quyến và các tướng xuống thuyền, rồi cả thảy mười mấy chiếc đều thuận gió trương bườm, phăn phăn nhắm vào Hậu-giang thẳng tới.

Lưng trời mây bũa gộp, mặt biển sóng vung vồng, bây giờ ngó lại Phú-quốc thấy non nước lần lần

càng xa càng lợt ; xem vào Rạch-giá thấy cỏ cây khắc khắc càng rõ càng xinh ; đi chẳng bao lâu, đả vào tới Hậu-giang, bỗng thấy một đội chiến thuyền giàn hầu hai bên mé sông, cờ xí nghiêm trang, các quân sỉ sắp hàng trên đường, xem rất oai nghi thứ tự.

Khi Nguyễn-vương cùng các văn vỏ quan viên bước lên khỏi thuyền, thì Châu-văn-Tiếp với các tướng đã qui mọp bên đường, cung nghinh thánh-giá và nói rằng :

— Hạ-thần Châu-văn-Tiếp, bấy lâu mắc việc binh nhung cách trở, làm cho tôi chúa lạc lài, chẳng dè nay đặng trùng phùng, thật Hạ thần chẳng xiết lòng mừng, vậy nên chầu chực nơi đây, xin cung nghinh thánh thượng.

Nguyễn-vương lật đật bước lại nắm tay Châu-văn-Tiếp đỡ lên và truyền cho tướng sĩ đứng dậy rồi lấy lời an ủi mà rằng :

— « Quả-nhơn rất hân-hạnh, đặng một tướng « trung thành nghĩa dỏng như hiền-khanh, đã trải « mật phò vua, phơi gan giúp nước, chẳm hẳm một « lòng địch khái, mà xông pha mấy trận cần vương, « cái công lao hạn mã cũa Hiền-khanh và các tướng « sỉ đối với quả-nhơn, đối với xả-tắc, trong lúc « điên bái lưu ly nầy, thật đả đáng bực công thần, « nên trang nghĩa sĩ. Ta củng thầm vái Hoàng- « thiên thượng-đế cho ta phục hồi cái cơ đồ sự « nghiệp của tổ phụ ta, đã đổ ra chẳng biết bao « nhiêu nhửng giọt mồ hôi, hao mòn chẳng biết « bao nhiêu nhửng hòn tâm huyết, mới khai sáng « ra đặng một giải giang san như vầy, chẳng dè ngày

« nay quân giặc Nguyễn-Nhạc Tây-sơn, tham đồ dục « vọng, sanh việc dấy động cang qua, giết chú ta là « vua Duệ-Tôn tại Saigon, hại em ta là vua Mục- « vương tại Sadec, mà soán đoạt cái sự nghiệp cơ « đồ của tiền-nhơn ta, làm cho muôn ngàn sanh- « linh đồ thán, ta sanh nhằm lúc nhà tan nước mất, « vận kiển thời quai, giọt lụy quốc phá gia vong, ta « chẳng hề cơn nào nguôi đặng ; bấy lâu ta luốn « những ngậm đắng nuốc cay, nằm gai nếm mật, « nguyện cùng trời đất, thệ với nước non, quyết « rửa cái hờn nầy cho tổ phụ ta nơi dưới tuyền đài, « dầu dầm mưa giải nắng, vạng khổ thiên lao thế « nào, ta củng chẳng hề sờn lòng rũng chí.

« Từ khi ta ra Phú-quốc đến nay, thân ta tuy lưu « lạc nơi chồ chơn trời góc biển, nhưng hồn ta vẫn « vơ vỡn theo lối nước cũ quê xưa, nay hiền-khanh « và các tướng sỉ đả đem một lòng trung quân ái « quốc, ra tay diệt bạo trừ tàn, mà thâu phục một « góc san-hà nầy lại, và rước mẹ con ta về đây, « thật cái công lao của hiền-khanh cùng các tướng « sỉ, ta xem cao như núi, rộng như sông, không bao « giờ quên đặng. Nay thành Saigon tuy phục thâu « lại được, song tướng giặc chưa trừ, ổ giặc chưa « phá, cái thời cuộc ngày nay củng như chòm gai « kia, ta mới trãy được vài mắt, đống lửa kia ta « mới giục đặng vài cây đó thôi ; ta chẳng nên lấy « sự thâu phục Nam-kỳ nầy làm điều đắc ý, mà ta « phãi làm sao cho cái lòng hi-vọng cũa chúng ta « sẻ đặng hoàn toàn.

« Vậy ta khuyên hết thãy tướng sỉ, hết thãy thần « dân, mỗi người phải cùng ta đâu lưng đậu cật mà

« lo khôi phục san hà ! tính kế toan mưu, đặng « lo diệt trừ Nguyễn-Nhạc. »

Các tướng sỉ nghe Nguyễn-vương khuyên lơn những lời rất hùng hào bi thiết, thì cả thãy đều cãm động tâm tình, rồi cúi đầu vâng lời giáo dụ.

Châu-văn-Tiếp liền bước tới tâu rằng :

— Tâu chúa-thượng, xin chúa-thượng và cung-quyến tạm bước vào dinh nghỉ ngơi, đặng dùng một tiệc tẩy trần (1) rồi sẻ xuống thuyền trở về Giađịnh.

Nguyễn-vương liền dắc cung quyến vào dinh, thì một tiệc rượu rất long trọng đã sắp đặt sẳng sàng, và một đội nhạc quân đánh lên, nghe giọng rập rình vui vẽ.

HỒI THỨ BẢY

Nguyễn-Vương lo chấn chĩnh binh cơ,
Hoàng-Hậu quyết thi hành thiệt nghiệp.

Khi Nguyễn-Vương dự tiệc rồi, dắc cung quyến và các tướng sỉ cả thãy xuống thuyền trở về Saigon, và phong cho Châu-văn-Tiếp làm chức Ngoại-tã-chưỡng-dinh, Tôn-thất-Dủ làm chức Ngoại-chi-chưỡng-dinh, Tôn-thất-Hy làm Trung-dinh Giám-quân, Đặng-đình-Vân làm Binh-bộ, Bảo-Trí làm Tham-mưu, và các văn vỏ quan-viên đều đặng gia thăng tước phẩm, rồi ngài truyền cho quan Tư-sự bày tiệc thiết yến trong thành, mà khao thưỡng tam quân tướng sỉ.

Nhứt diện, ngài truyền cho quan Binh-bộ-thượng-thơ là Đặng-đình-Vân lo chấn chĩnh các đạo binh

---

(1) Tẩy trần là tiệc rượu đãi người đi xa mới về.

bộ, sai Vỏ-duy-Nguy, Trương-phúc-Dỉnh lo chiêu tập các đạo thủy binh ; nhứt diện, thì lập lò đúc súng, khai xưỡng đóng tàu, đấp lũy xây đồn, hai bên mé sông, từ Nhà-bè ra tới Cần-giờ hải khẩu, đặng phòng ngừa quân Tây-sơn trỡ vào xâm lược.

Ngài lại lo nổi thành Saigon thế cô sức yếu, nếu quân Tây-sơn đại cử hùng binh xông vào, thì khó bề chống cự. Vì vậy, ngài tính viện một thế lực nước ngoài là Xiêm-La, đặng phòng khi gặp buổi gian-nan, nước nhà hữu-sự, thì viện Xiêm đem binh cứu giúp, nên ngài sai hai tướng là Lê-phước-Điễn với Lê-phước-Bình đem lễ vật bạc vàng qua Xiêm, mà kết tình lân-ban giao-hảo.

Còn việc chánh trị, thì ngài đặt các quan coi thâu thuế khóa, và khuyên dân lo việc canh nông, lại truyền các thôn hương phải lập bộ binh đinh, từ hai mươi tuổi sắp lên, thì phải tuyển làm quân ngủ. Mỗi trấn có lập trường đại-học để dạy văn chương, bút toán, và trường Vỏ-bị để dạy về việc tháo luyện binh nhung, mỗi đêm ngài xem xét các chương-biểu công-văn, làm việc cho tới canh ba mà chưa chịu ngủ.

Bưa nọ, Vương-phi thấy ngài làm việc một mình nơi thính đường khuya quá, thì nói với ngài rằng :

— Canh đả khuya rồi, Hoàng-thượng sao không đi nghỉ một chút, để sáng sẻ làm, ngày nay không rồi, thì còn ngày mai, Hoàng thượng làm chi gấp vậy.

Ngài nghe Vương-phi nói thì day lại đáp rằng :

— Vương-phi phải biết, trong lúc quốc sự đa đoan, một tất ngày giờ là một tất vàng bạc ; nên có

câu rằng : « Nhứt thốn quang âm nhứt thốn kim. » nhưng ta xem ngày giờ qui hơn vàng bạc nhiều lắm, vì vàng bạc mất thì còn thể kiếm lại được, chỉ như ngày giờ qua mất rồi, thì không bao giờ trở lại nữa được, nên khi xưa Châu-Công có nói câu như vầy : « Ta chờ ngày giờ, chớ ngày giờ chẳng hề chờ ta. » Vì vậy người nào không biết thương tiếc ngày giờ, là người không biết thương tiếc bạc vàng, còn người nào làm mất ngày giờ, là người phá gia tài sự nghiệp, bởi cớ, nên ta phải thương tiếc ngày giờ, và ta phải biết ngày giờ là qui báu.

Vương-Phi là người rất thông minh hiền đức, nghe Nguyễn-Vương nói mấy lời rất hữu lý, thì thưa rằng :

— Nếu Hoàng-thượng đã có lòng thương tiếc ngày giờ, thì thần-thiếp lẽ nào bỏ qua ngày giờ vô ích, mà chẳng làm việc chi để giúp nước giúp nhà trong cơn hữu sự đây sao ? nói rồi Vương-Phi trở vào hậu cung.

Bửa sau, Vương-Phi mời mấy bà vợ cũa hàng các quan đại-thần hội nghị, rồi lập một trường để dạy con gái, kêu là Nữ-công-thiệt-nghiệp, trong trường nây, Vương-Phi làm chủ trưỡng, còn các vị phu-nhơn thì coi dạy dỗ và giúp việc trong trường. rồi tuyển lựa con gái thông minh trong xứ, để học làm nghề ươm tơ kéo chỉ, và dệt các thứ hàng lụa vải bô, đặng để dùng may đồ y phục cho quân lính.

Vương-Phi lại xin Nguyễn-Vương hạ chỉ dụ cho nhơn dân phải trồng dâu để tằm, đàn ông con trai thì lo việc vở ruộng phá rừng, đàn bà con gái thì lo việc ươm tơ kéo chỉ.

Vương-Phi tổ chức công việc chẳng đầy một

tháng, mà trong trường đã đặng hơn hai ngàn nử công, rồi phân ra nhiều xưỡng, chỗ để nuôi tằm, chỗ để kéo chỉ, chỗ để dệt vải, dệt hàng, chỗ để thêu may y phục cho quan viên chiến sỉ.

Mỗi bửa Vương-Phi đều thức khuya dậy sớm, xem sóc công việc rất siêng năng, các vị Phu-nhơn thấy Vương-Phi như vậy, cũng đồng tâm hiệp lực lo lắng phận sự mỗi người đều hoàn toàn. Vì vậy nên trường Nử-công nầy càng ngày càng thêm tấn bộ lắm.

Vương-Phi chẳng những lo lắng khai hóa về việc nử-công thiệt-nghiệp mà thôi, Vương-Phi lại là người rất thông minh trí huệ, mỗi khi triều đình quốc sự có việc chi bối rối khó khăn, thì cũng hết sức ân cần bàn nghị cùng Nguyễn-Vương nửa.

Bửa nọ, Vương-Phi thiết một tiệc rất lớn, và mời hết thảy các vị Phu-nhơn và các nử sanh trong trường củng đều hội lại, rồi Vương-Phi đứng giửa công-trường, lấy một giọng rất thanh thao tao nhả mà diễn thuyết như vầy :

« Các quí vị phu nhơn và các công nghệ phụ nữ « cả thảy, hảy nghe cho rỏ. Trước khi ta muốn « giãng thuyết về công nghệ của bọn nữ lưu trong « xứ ta, thì ta xin nói về phận sự của chúng ta « đối với nước nhà là thế nào, cho liệc vị phu nhơn « và các phụ nử học sanh rõ biết.

« Xưa nay đám đàng bà con gái chúng ta, chỉ biết « một đều trao thân gởi phận theo đám nam tử râu « mày, củng như dây-máy dây-cát kia, chỉ biết đam « minh nương dựa theo mấy cây cao bóng mát, làm « chỗ sỡ cậy phụ tùng, nhưng không biết một minh

« tự cường tự lập. Vì vậy nên mỗi việc cực khổ lớn
« lao, thì đều phú cho đám râu mày gánh vát, kìa
« như việc nước nhà trị loạn, việc nòi giống hưng
« vong, ngoài xã hội thạnh suy, trong gia đình lợi
« hại, thì đám nữ-lưu chúng ta dường như đứng
« vào cái khách vị bàng quan, ít hay ngó ngàng biết
« tới.

« Đám đàn bà con gái ta phần nhiều, chỉ biết để
« cho đàn ông làm mà nuôi mình, còn mình thì chỉ
« mong hưởng dụng của chồng, chia lợi của chồng,
« mà không biết giúp chồng làm đều ích lợi. Ví như
« một nhà mà có một người lo làm công việc, lo
« kiếm sanh nhai, còn hai ba người, chẳng những
« ở không tạ thực mà thôi, lại còn ăn xài lảng phí,
« thì cái gia đình ấy ắc phải nghèo nàn, không thể
« gì mà thạnh vượng lên được.

« Than ôi ! một người làm việc mà hai ba người ở
« không, một người chạy lo, mà đôi ba người xài
« phí, một gia đình như vậy, rồi một ngàn một muôn,
« một ức, một triệu gia đình củng vậy, thì cái số
« người ở không chia lợi, lãng phí tiêu xài ấy chẳng
« biết là hằng hà sa số nào mà kể, lấy đó mà suy,
« một nhà như vậy thì phải nghèo, một nước như
« vậy ắc phải mạt, thì làm sao cho được thạnh
« vượng, làm sao cho được phú cường, làm sao cho
« công nghệ được mở mang, cho nhơn quần được
« tấn phát.

Vương-phi nói tới đây thì thở dài một cái, và
« sắc mặt tỏ ra có vẻ buồn, rồi nói tiếp rằng :

« — Ta nghĩ cho tạo vật sanh đám nử-lưu của ta,
« củng có tinh thần trí nảo, cũng có thân thể linh

« hồn, như đám râu mày kia vậy, nào có khác gì,
« song thuở nay phía đàn bà không có học hành,
« không có chức nghiệp, vì vậy nên bao nhiêu những
« sự khó nhọc lớn lao đều phú cho một mình đàn
« ông gánh vát, còn thân đàn-bà con gái, chỉ giữ một
« phận tam-tùng : nhỏ thì nương náo theo cha mẹ,
« lớn thì nhờ cậy theo chồng con, mãng đời chỉ biết
« làm cái lớp tuồng tô son điểm phấn, gởi phận trao
« thân, song không biết làm vai tuồng tự lập tự
« cường, mà giúp đỡ cho nước nhà xã tắc.

« Liệc vị Phu-nhơn ôi ! lúc nầy là lúc nhà suy
« nước loạn, đời khổ dân nghèo, vậy bọn ta là bực
« phụ nữ thượng lưu, thế thì ta phải ráng mà làm
« cái gương tự cường tự lập. Bọn ta bây giờ tuy
« chẳng làm đặng những bực anh-hùng có yếm (1),
« hảo-kiệt không râu (2), đặng giục trống phất cờ
« như bà Triệu-Âu khi xưa, cầm thương lên ngựa
« như bà Trưng-vương thuở trước, song ta cũng
« nên bỏ cái thói làm con trùng-ký-sanh mà ăn nhờ
« hột gạo, làm cái thân chùm-gởi mà đóng dựa
« nhành dâu.

« Vậy thì chúng ta phải ráng sức mỗi người, mà
« chia bớt cái gánh nặng của đám nam nhi, đặng
« giúp đỡ nước nhà trong cơn nghèo ngặc.

« Nước đó là cái nhà chung của chúng ta, họ hàng
« thân tộc, lớn nhỏ gái trai, đều nhờ đó mà ở ăn,
« nhờ đó mà sanh trưởng, nay cái nhà nầy rủi bị
« luồng giông trận bảo làm cho cột ngã tường xiêu,

(1) Anh-Hùng có yếm là cân quốc anh hùng, nghĩa là đàn bà
(2 Hảo kiệt không râu là nử nhi hào kiệt, làm anh hùng
làm hào kiệt.

« thế thì ta chẳng lẻ ngồi vạy mà nạnh cho bọn đàn
« ông, đở vách chống rường, còn bọn gái là
« chúng ta thì ngơ ngẩn như người đi đường,
« chẳng biết đậu cật chung vai, mà giúp đở cùng ai
« trong cơn hoạn nạn, đó sao ?

« Nay ta lập cái trường nầy ra đây, chẳng qua là
« một bước khởi đầu của chúng ta, để dìu dắc đoàn
« phụ-nữ kia lên đường công nghệ, đặng để săng
« sóc về sự đường kim mối chỉ, lo lắng về sự tấm
« áo manh quần, gọi rằng giúp ích cho muôn ngàn
« chiến sỉ ở chốn cương trường, cho khỏi lạnh lẻo
« trong lúc nằm sương gối tuyết.

« Vậy thì ta khuyên cả thảy các hàng phụ-nữ, từ
« đây về sau, phải trao dồi công nghệ, mà làm một
« nền tự-lập cho thân phận liễu bồ ; phải lấy sự
« phấn son, để làm một màu điểm-tô cho san hà
« xã tắc ».

Vương-phi diễn thuyết vừa dức lời, thì hết thảy liệc vị phu-nhơn và các hàng phụ-nữ đều chắp tay cúi đầu và rặp nhau tung-hô một tiếng :

Vương-Phi vạn tuế,

Công-trường vạn tuế,

tiếng tung-hô nầy rất lớn làm cho rền ra các xưởng công-trường, và vang ra cả cùng cung-điện. Lúc bây giờ ai ai cũng khen ngợi Vương-Phi là một bà Vua rất thông minh rất hiền đức. Và cả thảy đám nữ lưu trong nước, đều bắt chước cái gương của bà mà tập luyện nữ công và siêng năn nghề nghiệp.

Nhắc lại khi Đỗ-nhàn-Trập là tướng Tây-sơn, trấn thủ Sàigòn, bị Châu-văn-Tiếp ở Trà-lang-sơn, đem binh xông vào đánh một trận tại sông Thủ-đức. Đỗ-nhàn-Trập binh bại thế cùng, chống cự không nổi, bèn bỏ thành trốn về Qui-nhơn, báo tin cho vua Tây-sơn là Nguyễn-Nhạc hay rằng : Saigon đã thất thủ, Nguyễn-vương đã thâu phục Nam-kỳ lại rồi, và xin vua Tây-sơn đại cử hùng binh, trở vào Saigon mà diệt trừ quân nghịch.

Nguyễn-Nhạc nghe báo thì thạnh nộ mà rằng :

— Nếu ta không trừ được Nguyễn-Ánh, thì Nam-kỳ nầy không bao giờ đặng yên, liền hạ lịnh sai hai em là Nguyễn-Huệ làm chức Bình-nam Đại-nguyên-soái, Nguyễn-văn-Lử làm Bình-nam tổng-nhung, với Tư-khấu Nguyễn-văn-Kim, cùng đô-đốc là Lê-văn-Kế, đem hai muôn binh và ba trăm chiến-thuyền, thuận gió xuôi bườm, kéo nhau rần rần xông vào Cần-giờ hải khẩu.

Từ khi Nguyễn-vương thâu phục Saigon, thì ngày đêm lo phòng thủ các chỗ hiểm yếu, đặng ngăn ngừa quân giặc Tây-sơn, nên từ Saigon ra tới Cần-giờ, ngài đã lập hơn hai chục cái đồn ; mỗi đồn đều có trí súng lớn và đặc binh, phòng thủ nghiêm nhặc. Còn tại Ngã-ba sông Nhà-bè, thì có lập ba cái đồn lớn, kêu là đồn mang-cá, hay là đồn Tam-kỳ, và làm phù-kiều ngang sông, để cho quân sĩ qua lại tiếp ứng ; mỗi khúc sông lại có làm dây Thảo long để giăng qua sông, mà cảng ngăn thuyền giặc.

Khi ba đạo chiến thuyền của Tây-sơn vô tới Cần-giờ, Nguyễn-Huệ truyền cho Tư-khấu Nguyễn-văn-Kim đem một đạo đánh các đồn mé sông bên tả ; Đô-đốc Lê-văn-Kế đem một đạo đánh các đồn mé sông bên hữu. Nguyễn-văn-Lử thì coi đạo hậu tập, để tới lui tiếp ứng. Còn một mình Nguyễn-Huệ ở đạo Trung-ương, và quản suất các đạo chiến thuyền kia tấn tới.

Lúc nầy các chiến thuyền cũa Nguyễn-vương ở Saigon chỉ có một trăm, còn quân sỉ chẳng đầy một vạn. Tuy các chỗ hiểm yếu đã có đồn binh lập lủy, phòng bị nghiêm trang mặc lòng, nhưng binh Ngài thì ít mà binh giặc thì đông, bởi vậy quân Tây-sơn xông vào, thế lực rất liệt liệt hoanh hoanh, binh thuyền rất hùng hùng dõng dõng.

Lúc bấy giờ, đạo chiến thuyền của Tây-sơn tới đâu thì mấy khẩu súng lớn trên các đồn lủy hai bên mé sông, đều bắn ra đùng đùng, còn thuyền giặc cũng dùng súng đại-bác bắn lên, hai bên cự chiến cùng nhau, khói đạn bay ra đã mù trời mịt đất.

Nguyên-soái Nguyễn-Huệ đứng trên vọng đài, truyền quân kéo cờ phất tới, và giục trống tấn binh, tiếng trống với tiếng súng hòa lẫn cùng nhau, nghe như trời gầm sấm nổ. Lúc bây giờ ba đạo chiến thuyền cũa Tây-sơn cỡi sóng ùng ùng lướt tới như giông, pháo đạn cung tên đều bắn ra như đá bay cát vải.

Tướng cũa Nguyễn-Vương là Lưu-thủ-Thăng, và Tiên-phong-Túy củng đem thuyền cự chiến, nhử

giặc vào trận, rồi phóng khởi hỏa công đặng đốt thuyền quân giặc, nhưng rủi thay, gặp lúc nước lớn, gió biển thổi vô, vì vậy mà bao nhiêu thuyền bè để dụng hỏa công, đều bị nước đưa gió tấp trở lại thuyền mình, nên binh của Nguyễn-Vương đều hàng-ngũ rối loạn, rồi kéo nhau chạy hết.

Tướng Tây-sơn là Nguyễn-Huệ thấy vậy lại thừa thắng, đốc binh rược theo, tên đạn bắn ra như mưa bất.

Tướng cũa Nguyễn-Vương là Tôn-thất-Mân, thấy thế cự không nổi, liền truyền lịnh thối binh, rồi bước xuống phù-kiều mà chạy, rũi bị tướng Tây-sơn là Nguyễn-văn-Kế truyền quân phá gảy phù-kiều, làm cho Tôn-thất-Mân, và quân sỉ đều té nhào xuống sông, chết chẳng biết bao nhiêu mà kể.

Dương-công-Trừng thấy thuyền giặc lước tới, liền truyền quân giăng dây thảo long ngang sông, đặng ngăn thuyền quân giặc, quân Tây-sơn liền chặt đức dây thão long, rồi ùng ùng lước tới, các đạo chiến thuyền đả vào đến nhà Bè.

Nguyễn-Vương với các tướng thấy thuyền Hỏa-công bị gió thổi đùa trở lại, lửa cháy rần rần, lớp thì thuyền giặc thừa thế rược theo rất gấp, tức thì ngài truyền lịnh thối binh, rồi đem cung-quyến chạy xuống Mỹ-tho đào nạn.

Tướng của Nguyễn-Vương là Dương-công-Trừng chạy theo không kịp, bị quân Tây-sơn bắt đặng.

Châu-văn-Tiếp thấy vậy bèn thối binh trở lui, còn các đạo binh bộ, củng kéo nhau chạy đi, một người

một ngã. Thành Sài-gòn bây giờ lại bị quân Tây-sơn chím cứ, lần nầy là lần thứ ba, nhằm tháng tư năm quí mão, tây lịch 1783.

Khi Nguyễn-vương cùng các tướng đem quân chạy xuống Ba-giồng (thuộc về Mỹ-tho) ngài liền thâu góp các đạo tàn binh tựu lại, rồi sai Nguyễn-kim-Phẩm làm tiên phong, Nguyễn-huỳnh-Đức thì quản suất đạo binh Cao-miên để làm hậu tập.

Còn Ngài với Tôn-thất-Dủ cùng các văn vỏ quan viên, thì quản suất đạo Trung-quân.

Nguyễn-Huệ nghe Nguyễn-vương tụ tại Ba-giồng, liền đem binh rược theo hỗn chiến một trận tại Đồng-Tiên, quân của Nguyễn-vương cự chiến không lại phải thua, rồi kéo nhau tản lạc các xứ.

Lúc bây giờ Nguyễn-vương chỉ còn năm sáu tướng sỉ tùy tùng, và vài trăm quân nhơn chạy theo ủng hộ, bỗng gặp một ngọn sông nước chảy rất mạnh, mà hai bên mé lại chẳng có ghe thuyền, còn phía sau thì binh Tây-sơn rược tới.

Nguyễn-vương biết lội rất giỏi, liền xăn quần cởi áo lội ngang qua sông, các tướng cũng lội theo ngài, duy bọn quân nhơn có nhiều đứa bị nước chảy trôi, lớp bị quân giặc rược theo bắt đặng.

Nguyễn-vương ngó lại quanh mình, thấy các tướng tùy tùng chỉ còn chẳng đầy chín mười người, thì ngài ngước mặt mà than rằng :

— Thật là thời trời vận nước, nhiều nỗi gian trưng, làm cho các tướng sỉ theo ta cũng phải chịu muôn ngàn tân khổ.

Các tướng tùy-tùng thấy Nguyễn-vương nói vậy, thì tâu rằng :

--- Tâu Hoàng-thượng, xưa nay hễ muốn kinh dinh một đại sự, thì chẳng ai mà khỏi chịu nhủng điều cực khổ gian nan, nhưng trong sự cực khổ gian nan nầy, sẽ có một sự thành tựu vinh hoa để dành cho Hoàng-thượng trong một ngày kia vậy. Xin Hoàng-thượng lấy một nghị-lực mà chống với lúc thời vận đảo điên, và lấy một lòng kiên-nhẫn mà cự cùng muôn ngàn tân khổ, thì chúng tôi cũng nguyện phơi gan trải mật, mà giúp Hoàng-thượng cho hết sức hết lòng, dầu vạn khổ thiên lao cũng không từ, thịt nát xương tan cũng chẳng nại.

Nguyễn-vương day lại mỉn cười mà nói với các tướng rằng :

--- Cái lòng kiên-nhẫn là một lá bùa hộ-thân của người trong cơn nguy hiểm ; còn cái sức nghị-lực là vị thần cứu-mạng của người trong lúc gian nan ; nay ta đả có vị thần ấy trong trái tiêm của ta, song ta cũng muốn cho các tướng sĩ mỗi người đều kính thờ vị thần ấy ở trong trí nảo, đặng làm cho sức mình mạnh mẻ, lòng mình vửng bền, và chẳng để cho tâm hồn mình bị sự nguy hiểm gian nan, mà hải kinh chết yểu.

Nguyễn-vương nói rồi đi với các tướng xuống tới rạch-chanh, ngó rảo hai bên mé sông, không thấy ghe thuyền ai hết, ngài liền day lại nói với các tướng rằng :

--- Rạch nầy không lớn gì lắm, vậy thì chúng ta hãy lội qua sông mà đi cho mau, chớ bây giờ chẳng có ghe thuyền, không lẽ đứng đây mà đợi, nếu

quân giặc rược theo, thì chúng ta biết liệu làm sao?

Lê-phước-Điền nghe ngài nói, thì bước tới tâu rằng :

--- Tâu Hoàng-thượng, Rạch nầy tuy nhỏ, nhưng mà có sấu rất nhiều, Hoàng-thượng chẳng nên lội qua, e rũi ro gặp nhằm sấu dử. Vậy xin Hoàng-thượng đứng chờ một chút, đặng coi hoặc có ghe nào, chừng ấy Hoàng-thượng sẽ quá giang mới tiện.

Nguyễn-Vương còn đương dụ dự, chưa quyết lẽ nào, bỗng thấy một con trâu nằm dựa mé sông, thấy ngài thì chờn vờn đứng dậy, ngài rất mừng rỡ bèn day lại nói với các tướng rằng :

Thế thì, trời chưa tuyệt đường sanh lộ của chúng ta đâu, nên gặp trâu nầy ở đây đặng độ ta qua sông đó chăng? Vậy thì các khanh hẩy lội theo ta, nói rồi ngài bước lại lấy tay vỗ hai ba cái trên lưng trâu và nói : nếu mi là một con thú biết vâng lời, thì mi hẩy để ta cỡi và đưa ta qua sông cho mau.

Con trâu ấy tức thì cúi đầu đứng yên một nơi, ngài liền leo cỡi trên lưng, trâu ấy liền vội vàng lội ngay xuống nước, các tướng thấy vậy cũng lật đật lội theo hai bên, đặng hộ vệ cho ngài.

Khi trâu lội ra nữa sông, bị nước chảy mạnh quá thì ngấm xuống giữa dòng ; xảy thấy một con sấu nổi lên rất lớn, nằm dưới chơn ngài, ngài thấy thì rất kinh, các tướng lội theo hai bên liền rút gươm muốn đâm, nhưng thấy sấu ấy nằm yên, không vẫy vùng mà cũng chẳng làm hại ai hết, nên các tướng dừng tay để coi, thấy Nguyễn-Vương ngồi trên lưng sấu như ngồi trên một chiếc xuồng nang,

không lắc không nghiên, rồi thỉnh thoảng đưa ngài vào mé (1).

Ngài với các tướng khi lên bờ rồi, ngó lại thì chẳng thấy trâu, mà sấu kia củng lặng đi đâu mất, ngài và các tướng đều lấy làm một sự quái dị, đó rồi chúa tôi dắt nhau tìm đường lần lần đi tới.

Nguyễn-Vương và các tướng sỉ tùng vong bây giờ đều cãi trang diệt phục, (2) giả dạng thường nhơn, còn đi thì cứ ngả tắc đường quanh, chớ không dám đi đường trường quan lộ, vì quân Tây-sơn truy tầm rất gấp, đáo soát các nơi, quyết bắt cho đặng Nguyễn-Vương mà tuyệt trừ hậu hoạn, nên tôi chúa dầm sương giải nắng, trải qua chẳng biết bao-nhiêu muôn đắng ngàn cay, thật là cái thân chúa tôi lưu lạc phong trần, có lúc ăn chẳng đặng no, nằm không yên giấc.

Bửa nọ Nguyễn-Vương với các tướng túy tùng đương đi thơ thẩn trên đường, chuyện trò qua lại, phút chút bóng hồng chen lặng, ngài bèn rảo mắt ngó quanh, thấy một cái nhà lá ở trong một cảnh vường cao, bốn phía có một vòng tre, cây lá mịt mù, xem rất sầm tịch, ngài liền lấy tay chỉ ngay nhà ấy và nói với các tướng rằng : — cái cảnh nhà kia ta xem có vẻ phong quang mát mẻ, mà lại thanh tịnh u nhàn, bây giờ trời đả tối rồi, vậy thì chúng ta ghé vào nghỉ nhờ một đêm, rồi khuya nay sẻ cùng nhau lên đường cho sớm.

Các tướng củng đều hiệp ý vâng lời, rồi chúa tôi

(1) Sự nầy cũng là một sự ly kỳ, nhưng sử ký Tây-Nam đều nói như vậy, nên tôi phải đem vào đây cho độc giã xem xét. (2) Cãi trang diệt phục là thay đổi y phục khcá.

kéo nhau vào nhà, đặng xin tá túc, khi vô tới nhà thấy một ông già diện mạo đoan trang, tóc râu bạc trắng, tuổi chừng sáu mươi có dư, mà sức còn mạnh khỏe.

Ông thấy Nguyễn-Vương và các tướng, tuy là y phục tầm thường, song xem diện mạo mỗi người có vẻ đường đường khí tượng, liền lật đật chạy ra tiếp chào một cách rất khiêm cung lễ nghĩa, rồi mới ngồi nơi vàng giữa, và lấy lời nhỏ nhẹ mà hỏi rằng :

— Thưa liệt vị quới khách, chẳng biết các ngài ở đâu, và đến đây có việc chi trong lúc đêm hôm tâm tối ?

Nguyễn-Vương nghe ông hỏi, thì day lại lấy cặp mắt tinh quang của mình ngó ông châm chỉ, từ chon mày đến nét mặt, xét từ trạng mạo tới ngữ ngôn, thì biết ông là người thành thiệt từ hòa, và coi bộ tánh tình trung hậu, nhưng mà ngài củng dè lòng cẩn thận, không dám tỏ thiệt tánh danh, rồi day lại đáp rằng : — Tôi là người ở phương xa, muốn xuống Định-trường viếng thăm thân thích, chẳng dè lỡ đường trời tối, nên tạm ghé vào đây, xin cho tá túc một đêm, sáng mai chúng tôi sẽ lèu đường cho sớm.

Ông nghe nói thì vui sắc mặt mà đáp rằng :

Thưa quới khách, nhà tôi tuy hẹp, song cũng có chỗ nghỉ ngơi, dầu ai lở bước đường xa, đến đây tôi cũng vui lòng tiếp đãi, nói rồi hối trẻ bắt vịt làm gà và cơm nước thiết đãi tử tế.

Nguyễn-vương thấy hai vợ chồng ông, tuy ở chỗ quê mùa sằng giã, nhưng củng có lòng biết đãi sĩ chiêu hiền, rồi hỏi thăm rằng :

Xin xem qua cuốn thứ nhì thì rỏ.

Date 12 Mars 31

Tirage 1500 exemplaires

IMPRIMERIE DUC-LUU-PHUONG
RUE D'ESPAGNE

Editeur Lam Toàm Cui
Cholon

Imprimeur Imprimerie
Quảng văn Quán

IMPRIMERIE DUC-LUU-PHUONG
管理印法德
DIRECTION
RUE D'ESPAGNE No 158 SAIGON

XIN CÁC ĐỘC GIẢ CHÚ Ý.

Trong năm 1930, tôi có xuất bản một bộ Gia-long tẩu quốc 5 cuốn, sách ấy đều đặng công chúng hoan nghinh, nay tôi mới xuất bản thêm 2 quyển HOÀNG-TỬ-CẢNH NHƯ TÂY nầy đặng tiếp theo bộ Gia-long tẩu quốc trước kia, cho quí độc giả nhàn lãm.

Vậy anh em trong lục châu ai chưa đọc bộ Gia-long tẩu quốc thì mua mà đọc với bộ HOÀNG-TỬ-CẢNH NHƯ TÂY nầy cho có trước có sau, còn ai đã đọc bộ Gia-long tẩu quốc rồi, thì xin mua bộ nầy mà đọc tiếp theo cho rõ đầu đuôi sự tích, mới là thú vị.

Cholon le 1er Mars 1931.

TÂN-DÂN-TỬ kính khải.

Xuất-bản năm 1931 Tous droits réservés

Imp. **DƯC-LƯU-PHƯƠNG**, 158 Rue d'Espagne -:- Saigon